

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

---o0o---

## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026597 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/09/2008, thay đổi số 0102899812 lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 31/12/2019)



#### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

#### SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định đăng ký niêm yết số: ...../QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày... tháng ... năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

#### TỔ CHỨC NIÊM YẾT



Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

Địa chỉ: Thôn Nậm Cơm, Xã Nậm Búng, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Điện thoại: (84-216) 3897359/ (84-246) 2691699 Fax: (84-216) 3897359

Website: [truongthanhgroup.com.vn](http://truongthanhgroup.com.vn)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công Ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

#### NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Nguyễn Duy Hưng

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Điện thoại: 0914.363.295

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026597 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/09/2008, thay đổi số 0102899812 lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 31/12/2019)



### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

### SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: TTA
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 135.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 1.350.000.000.000 đồng

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

##### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Lầu 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

##### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Địa chỉ : 187 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 024 3761 3399 Fax: 024 3761 5599

Website : [www.ntv.vn](http://www.ntv.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>7</b>
1. Rủi ro về kinh tế .....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù .....	10
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	13
5. Rủi ro khác .....	13
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....</b>	<b>14</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	14
2. Tổ chức tư vấn.....	14
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>15</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT .....</b>	<b>16</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	16
1.2. Quá trình hình thành, phát triển.....	19
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	20
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	24
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	25
4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông.....	31
4.1. Cơ cấu cổ đông.....	31
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	31
4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty.....	32
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	32
5.1. Công ty mẹ.....	32
5.2. Công ty con .....	32
5.3. Công ty liên doanh, liên kết .....	32
6. Hoạt động kinh doanh.....	33
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm .....	33
6.2. Nguyên vật liệu.....	42
6.3. Chi phí sản xuất .....	44
6.4. Trình độ công nghệ.....	45
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	49
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	49
6.7. Hoạt động Marketing .....	50

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền .....	50
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	50
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	52
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	52
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	53
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	55
8.1. Triển vọng phát triển ngành .....	55
8.2. Vị thế của Công ty trong ngành.....	60
8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành.....	61
8.4. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	62
9. Chính sách đối với người lao động.....	64
10. Chính sách cổ tức.....	66
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	66
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	66
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	74
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	75
12.1. Hội đồng quản trị.....	75
12.2. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	84
12.3. Ban Kiểm soát .....	85
12.4. Kế toán trưởng.....	88
13. Tài sản .....	89
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	90
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	93
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	93
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	93
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....</b>	<b>93</b>
1. Loại chứng khoán .....	93
2. Mệnh giá.....	94
3. Tổng số chứng khoán niêm yết .....	94
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng .....	94
5. Phương pháp tính giá .....	95
5.1. Phương pháp giá cổ phần trên thu nhập bình quân mỗi cổ phần (P/E) .....	95
5.2. Phương pháp giá cổ phần trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B).....	96

5.3. Tổng hợp giá Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trương Thành.....	97
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	97
7. Các loại thuế có liên quan.....	98
7.1. Thuế liên quan đến hoạt động Công ty.....	98
7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty.....	99
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....</b>	<b>101</b>
1. Tổ chức kiểm toán.....	101
2. Tổ chức tư vấn niêm yết.....	101
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>102</b>

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty .....	20
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 07/08/2020 .....	31
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty tính đến thời điểm 07/08/2020 .....	31
Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 07/08/2020 .....	32
Bảng 5: Danh sách hệ thống nhà máy điện .....	34
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm .....	40
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.....	41
Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty.....	44
Bảng 9: Thông số vận hành của công nghệ sử dụng tại Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2 .....	46
Bảng 10: Thông số vận hành của công nghệ sử dụng tại Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2A .....	47
Bảng 11: Thông số vận hành của công nghệ sử dụng tại Trang trại điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ.....	48
Bảng 12: Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	50
Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm .....	52
Bảng 14: Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành trong năm 2019.....	62
Bảng 15: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2020.....	65
Bảng 16: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty.....	67
Bảng 17: Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn của Công ty .....	68
Bảng 18: Vay và nợ thuế tài chính dài hạn của Công ty.....	69
Bảng 19: Các khoản phải thu của Công ty .....	70
Bảng 20: Các khoản phải trả của Công ty .....	70
Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty .....	74
Bảng 22: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2020 .....	89
Bảng 23: Tài sản là quyền sử dụng đất .....	89
Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh của Công ty .....	90
Bảng 25: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.....	94

**DANH MỤC HÌNH**

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2019 .....	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011-2019 .....	8
Hình 3: Sơ đồ tổ chức Công ty .....	24
Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty.....	25
Hình 5: Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2.....	35
Hình 6: Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A.....	36
Hình 7: Trang trại điện mặt trời HỒ BẦU NGỰ .....	37
Hình 8: Sơ lược dự án điện mặt trời HỒ NÚI MỘT 1.....	38
Hình 9: Dự án thủy điện Pá Hu .....	39
Hình 10: Bản đồ bức xạ mặt trời Việt Nam .....	43
Hình 11: Cơ cấu nguồn điện theo công suất lắp đặt năm 2018 .....	56
Hình 12: Dự báo tổng công suất Ngành Điện của Việt Nam (GW).....	56
Hình 13: Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh).....	58
Hình 14: Cơ cấu điện sản xuất và điện nhập khẩu tại 31/12/2018 .....	58
Hình 15: Sản lượng phát và phụ tải từng miền năm 2017 (tỷ kwh) .....	59
Hình 16: Quy hoạch cơ cấu công suất nguồn điện tại Việt Nam .....	60
Hình 17: Top 10 doanh nghiệp dẫn đầu năng lượng sạch Việt Nam năm 2019 .....	61

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

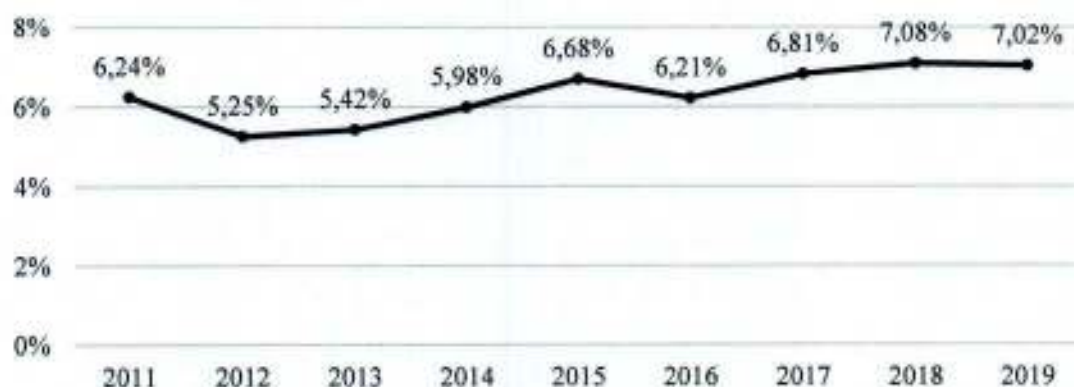
### 1. Rủi ro về kinh tế

#### *Tăng trưởng kinh tế*

Nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng rất nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh đã phát triển nhưng vẫn chứa đựng những rủi ro vốn có gắn với nền kinh tế mới nổi.

Theo số liệu từ Tổng cục thống kê, năm 2019, GDP của Việt Nam đạt 7,02%, là năm thứ hai liên tiếp nền kinh tế đạt tăng trưởng trên 7%, cao hơn giai đoạn 10 năm trước đó. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%, đóng góp 50,4% và khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm 2019 tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến và chế tạo, tăng trưởng 11,29% và các ngành dịch vụ thị trường như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%, bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%. Cơ cấu nền kinh tế năm 2019 cũng có những chuyển biến tích cực với tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm xuống 13,96% GDP, so với mức 14,68% của năm 2018. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91%.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2011-2019**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lây lan trên toàn cầu, tác động lớn đến nền kinh tế thế giới. Tăng trưởng GDP Việt Nam, cũng như các quốc gia nằm trong khu vực Đông Á Thái Bình Dương, sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19. Ngân hàng Thế giới dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam có thể còn khoảng 4,9% trong năm 2020, giảm đến 1,6 điểm so với dự báo trước lúc đại dịch Covid-19 bùng nổ. Mức giảm trong tăng trưởng đến từ việc hai ngành du lịch và công nghiệp gia công, nhất là dệt may, bị tác hại nặng nề của dịch bệnh. Tuy vậy xét về trung hạn, tăng trưởng dự báo sẽ quay lại mức 7,5% trong năm 2021 và hội tụ quanh mức 6,5% năm 2022 nhờ sức cầu bên ngoài được cải thiện, ngành dịch vụ được củng cố và sản xuất nông nghiệp dần được khôi phục.

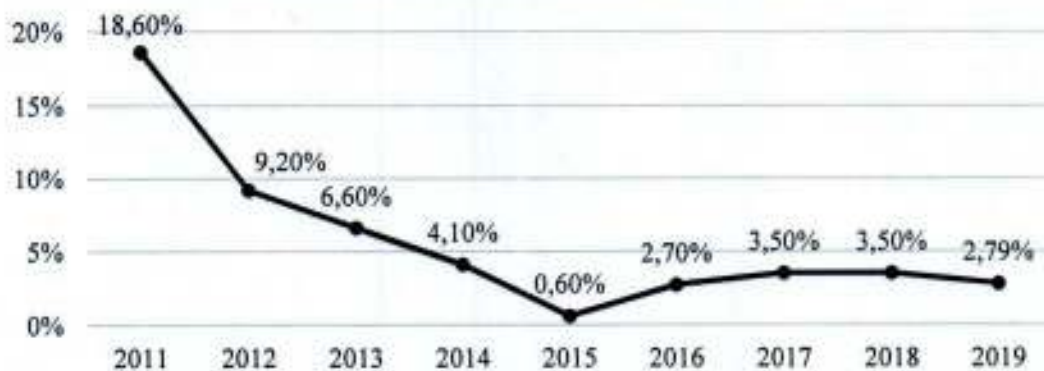


Tăng trưởng kinh tế là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Những biến động của kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước sẽ phần nào gián tiếp ảnh hưởng tới năng suất tiêu thụ điện năng. Tuy nhiên, sự ảnh hưởng này là không đáng kể do ngành điện vẫn trong giai đoạn tăng trưởng, nguồn cung không đáp ứng đủ cầu và đây cũng là một trong những ngành đang được Chính phủ khuyến khích đầu tư.

### Lạm phát

Từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2019, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 18,6% năm 2011 xuống còn 2,79% năm 2019.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2011-2019**



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, Công ty không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai.

Lạm phát cũng là yếu tố vĩ mô tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng kéo theo sự gia tăng chi phí vốn đầu tư các công trình, gia tăng chi phí vận hành và ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Công ty. Mặc dù vậy theo đánh giá chung, tỷ lệ lạm phát không ảnh hưởng nhiều đến việc tiêu thụ điện năng và giá bán điện thương phẩm do giá bán lẻ điện tại Việt Nam vẫn chịu sự quản lý và điều hành của Chính phủ.

### Lãi suất

Mặt bằng lãi suất tăng sẽ kéo theo xu hướng cắt giảm, thu hẹp quy mô và phạm vi của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế, hoặc ngược lại sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm chi phí, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh. Lãi suất cho vay thấp luôn là động lực khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư, phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tăng trưởng kinh tế vĩ mô.

Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay cơ bản ổn định. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành các văn bản điều chỉnh giảm lãi suất có hiệu lực từ ngày 19/11/2019. Theo đó, lãi

suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm từ 6,5%/năm xuống 6%/năm. Nhiều ngân hàng thương mại đã đồng loạt công bố giảm lãi suất cho vay góp phần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Hiện mặt bằng lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,2%-0,8%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-7%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn từ 12 tháng trở lên ở mức 6,6%-7,5%/năm. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam phổ biến khoảng 6%-9%/năm đối với ngắn hạn và 9%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Cơ cấu tín dụng tiếp tục hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên.

Trước ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, để phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính quốc tế và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, ngày 16/3/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã quyết định điều chỉnh các mức lãi suất. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6,0%/năm xuống 5,0%/năm, lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,0%/năm xuống 3,5%/năm.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành với hoạt động đầu tư xây dựng các dự án điện là một trong những hoạt động chính, đòi hỏi lượng vốn đầu tư rất lớn, trong đó nguồn vốn vay thường chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu vốn. Vì vậy, sự biến động của lãi suất sẽ có tác động đến khả năng huy động vốn để đầu tư cho các dự án điện cũng như ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro biến động lãi suất, Công ty đã chủ động tạo lập nguồn vốn để đầu tư, đồng thời tìm kiếm nguồn vốn đi vay có lãi suất thấp từ các tổ chức tín dụng, các ngân hàng cho các dự án điện sắp tới của Công ty.

### **Tỷ giá hối đoái**

Khi xuất hiện các khoản thanh toán đối với các đối tác nước ngoài, doanh nghiệp phải chuyển đổi từ VND sang ngoại tệ và ngược lại. Doanh nghiệp xuất khẩu sẽ gặp rủi ro nếu ngoại tệ nhận về giảm giá so với VND và doanh nghiệp nhập khẩu bị thiệt hại nếu ngoại tệ họ cần mua để thanh toán tăng giá so với VND.

Những tháng đầu năm 2019, thị trường quốc tế chứng kiến nhiều diễn biến khó lường, kéo theo đó là biến động mạnh của các đồng tiền trong khu vực và trên thế giới. Trong khi các đồng tiền chủ chốt đều biến động mạnh, có những đồng tiền mất giá tới 9% như KWR, SEK thì VND là một trong những đồng tiền hiếm hoi có tỷ giá ổn định so với USD. Theo đó, trong năm 2019, tỷ giá VND/USD giao dịch trên thị trường liên ngân hàng vẫn được neo ở gần mức 23.200 VND/USD, tương đương với mức giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước. Điều này có được lý giải một phần nhờ bức tranh kinh tế vĩ mô Việt Nam trong năm 2019 tiếp tục có nhiều khởi sắc, mặc cho nhiều yếu tố mang khuynh hướng bất lợi bên ngoài. Chính sách tỷ giá trung tâm cũng đã tạo điều kiện cho Ngân hàng Nhà nước có dư địa chủ động điều chỉnh linh hoạt hơn, đặc biệt trong bối cảnh thị trường quốc tế có nhiều biến động mạnh.

Trong 3 tháng đầu năm 2020, tỷ giá VND/USD tăng nhưng không đáng kể. Điều này là do sự quan ngại của nhà đầu tư đối với tình hình dịch bệnh Covid-19 khiến nhà đầu tư nước

ngoài rút dòng vốn khỏi thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Để hạn chế những ảnh hưởng do sự biến động tỷ giá đến tình hình kinh doanh, Công ty sẽ bám sát biến động tỷ giá khi ký kết/tham gia vào các hợp đồng có sử dụng ngoại tệ trong thời gian tới.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế.

Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Kinh doanh bất động sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đặc biệt, trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh điện năng có rất nhiều quy định, quy trình an toàn nghiêm ngặt. Do vậy, những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, sau đó phổ biến và đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên để từ đó xây dựng kế hoạch, quy trình triển khai dịch vụ tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **Rủi ro liên quan đến yếu tố thời tiết**

Thời tiết là yếu tố rủi ro lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy điện của Công ty. Với các loại hình sản xuất điện năng đa dạng, bao gồm: Thủy điện, điện mặt trời và điện gió, Công ty đã đa dạng hóa được nguồn doanh thu, đồng thời cũng phân tán các rủi ro đặc thù do phải phụ thuộc nhiều vào tình hình thời tiết tự nhiên như lưu lượng nước, cường độ nắng và tốc độ gió, ...

#### *Năng lượng nước ảnh hưởng đến sản lượng điện của các nhà máy thủy điện*

Hoạt động của các nhà máy thủy điện là dựa vào sức nước làm quay các tuabin, phát ra điện năng. Do đó, sản lượng điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, dẫn đến giảm sút sản lượng điện sản xuất. Ngược lại, nếu tần suất mưa lớn kéo dài gây lũ quét cũng có thể gây hư hại tổn thất cho các công trình đập của nhà máy, gây ra sự cố trong phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Ngoài ra, đối với nhà máy thủy điện có dung tích hồ chứa lớn, nếu quá trình thiết kế, xây dựng không đảm bảo hoặc công tác an toàn hồ, đập, phòng chống thiên tai không đảm bảo thì nguy cơ mất an toàn hạ du là rất lớn khi xảy ra các hiện tượng xói mòn tự nhiên hoặc động đất. Đó là những yếu tố rủi ro chi phối lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà máy thủy điện của Công ty.

Để hạn chế rủi ro về thời tiết, Công ty luôn đề cao việc cập nhật, theo dõi thông tin thời tiết, chủ động điều chỉnh kế hoạch vận hành nhà máy cũng như lên phương án phòng tránh nhằm hạn chế tối đa những thiệt hại do điều kiện thời tiết bất lợi. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động tham gia bảo hiểm tài sản nhằm giảm thiểu thiệt hại kinh tế. Đồng thời, nhà máy thủy

điện của Công ty đều có hồ chứa đảm bảo tích nước đủ công suất phát điện giờ cao điểm mùa khô, do đó hiệu quả phát điện của các nhà máy thủy điện luôn được đảm bảo.

Ngoài ra, trong quá trình lập, thiết kế và xây dựng nhà máy và các công trình hồ, đập, Công ty cũng đã tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy trình quản lý đầu tư xây dựng, tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong việc thiết kế, xây dựng công trình thủy điện nhằm đảm bảo công trình được an toàn khi có những tác động bất lợi xảy ra như bão, lũ...

Công ty đã chủ động xây dựng quy định, quy trình, chỉ dẫn trong công tác bảo trì công trình hồ, đập của các nhà máy thủy điện nhằm đảm bảo an toàn của các công trình theo quy định trong quá trình khai thác, sử dụng. Cụ thể, đập phải thường xuyên kiểm tra và quan trắc nhằm xác định các tác nhân từ bên ngoài có thể gây mất an toàn cho đập. Hàng năm, vào thời điểm trước khi bước vào mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra, đánh giá chung về ổn định đập, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão các Bộ, Ngành, Địa phương để xây dựng hoặc cập nhật, bổ sung phương án phòng, chống lụt, bão. Sau khi kết thúc mùa lũ, Công ty tiến hành kiểm tra rà soát lại các hạng mục công trình nhằm phát hiện các hư hỏng nếu có, theo dõi diễn biến các hư hỏng đã có.

#### *Bức xạ mặt trời ảnh hưởng đến sản lượng điện của trang trại điện mặt trời*

Tại các trang trại điện mặt trời, ánh sáng mặt trời được chuyển đổi thành điện năng nhờ các thiết bị chuyển đổi, hay còn gọi là các tấm pin năng lượng mặt trời. Do đó, bức xạ mặt trời là yếu tố quyết định đến sản lượng điện của các trang trại điện mặt trời. Bức xạ mặt trời ở các khu vực là khác nhau, phụ thuộc vào lượng mây, tầng khí quyển của từng khu vực.

Bức xạ mặt trời trên trái đất chủ yếu phụ thuộc 2 yếu tố: góc nghiêng của các tia sáng đối với mặt phẳng bề mặt và độ dài đường đi của các tia sáng trong khí quyển hay nói chung là phụ thuộc vào độ cao của mặt trời. Sự mất mát năng lượng trên quãng đường đi của tia sáng gắn liền với sự tán xạ, hấp thụ bức xạ và phụ thuộc vào thời gian trong ngày, mùa, vị trí địa lý. Hay nói cách khác, bức xạ mặt trời phụ thuộc vào từng địa điểm trên mặt đất và các điều kiện tự nhiên của địa điểm đó, và các thông số này biến đổi rất phức tạp. Ngoài ra, số ngày không có nắng trung bình trong năm cũng liên quan đến bức xạ mặt trời. Nếu không tính đến, vào mùa mưa có thể có một số ngày không có nắng, acquy dự trữ điện năng sẽ bị kiệt và tải phải ngừng hoạt động.

Việt Nam là khu vực có bức xạ mặt trời hàng năm tương đối lớn và ổn định, đặc biệt là các khu vực Cao nguyên miền Trung, duyên hải miền Trung và Miền Nam, Đồng bằng sông Cửu Long. Tính trung bình toàn quốc thì năng lượng bức xạ mặt trời là 4-5kWh/m<sup>2</sup> mỗi ngày. Theo đánh giá, những vùng có số giờ nắng từ 1.800 giờ/năm trở lên thì được coi là có tiềm năng để khai thác sử dụng. Khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên có tiềm năng điện mặt trời cao nhất do có diện tích đất và tổng bức xạ mặt trời cao nhất nước.

Công ty hiện có 02 dự án điện mặt trời tại tỉnh Ninh Thuận, 01 dự án đã đi vào vận hành thương mại trong năm 2019, 01 dự án dự kiến sẽ hoàn thành và vận hành trong năm 2020. Ninh Thuận là tỉnh có tiềm năng lớn về năng lượng mặt trời, với tổng số giờ nắng trung bình 2.843 giờ/năm, cao nhất cả nước, lượng bức xạ thực tế hàng năm là 161,6 kcal/cm<sup>2</sup>, trung bình ngày tương đương với 5,221 kWh/m<sup>2</sup>, chênh lệch về lượng bức xạ mặt trời giữa các mùa không cao.

*Sức gió ảnh hưởng đến sản lượng điện của trang trại điện gió*

Trang trại điện gió gồm các tuabin gió, các tuabin này chuyển đổi động lực của gió thành năng lượng cơ, và năng lượng cơ này được truyền cho một máy phát để chuyển đổi từ năng lượng cơ thành điện năng. Như vậy có thể thấy sản lượng điện phát ra của các tuabin gió phụ thuộc hoàn toàn vào sức gió – một đại lượng rất không ổn định trong ngày, trong tháng, trong năm và trong cả nhiều năm.

Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa và bờ biển dài hơn 3.200 km, hơn nữa còn có cả gió mùa Tây Nam thổi vào mùa hè, tốc độ gió trung bình ở biển Đông Việt Nam khá mạnh. Vì vậy, nhờ vào vị trí địa lý mà tiềm năng về năng lượng gió ở Việt Nam là rất triển vọng. Việt Nam là nước có tiềm năng năng lượng gió tốt nhất trong 4 nước (Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam) với 39% lãnh thổ có tốc độ gió lớn hơn 6m/s tại độ cao 65 m, tương đương với 513 GW. Đặc biệt, hơn 8% lãnh thổ, tương đương 112 GW được đánh giá là có tiềm năng năng lượng gió tốt.

Công ty hiện có 01 dự án điện gió dự kiến đi vào vận hành trong năm 2020 tại tỉnh Bình Định. Nhiều khu vực trên địa bàn tỉnh như Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Mỹ An (Phù Mỹ) có tốc độ gió trên 6 m/s. Ngoài ra, khu vực còn có thể mạnh là nằm ở vùng ít có người dân sinh sống, việc giải phóng mặt bằng không gặp nhiều trở ngại.

**Rủi ro liên quan đến hợp đồng mua bán điện**

Từ 01/01/2019 thị trường điện Việt Nam chuyển sang giai đoạn thị trường bán buôn điện cạnh tranh và hiện tại thị trường điện đang nằm trong giai đoạn 1. Do đó, về cơ bản Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) vẫn có vị thế độc quyền trong ngành điện với chức năng sản xuất, truyền tải và phân phối điện trên cả nước. Sản lượng điện sản xuất được của các nhà máy điện được mua bán thông qua một hợp đồng mua bán điện mẫu với thời hạn 20 năm. Hiện có một số rủi ro liên quan đến hợp đồng mua bán điện như:

- Các hợp đồng mua bán điện khi hết thời hạn 20 năm thì một hợp đồng mua bán điện mới sẽ được ký kết nhưng với các điều kiện, điều khoản mới và không có gì đảm bảo rằng những điều kiện, điều khoản mới này sẽ như trong hợp đồng mua bán điện trước đó, đặc biệt khi bên mua điện (EVN) vẫn giữ vị thế độc quyền hoàn toàn như hiện nay.
- Giá bán điện được quy định trong các hợp đồng mua bán điện được quy đổi dựa vào tỷ giá trung tâm VND/USD do Ngân hàng Nhà nước ban hành và tỷ giá này sẽ được chốt vào thời điểm mỗi cuối tháng khi bên phát điện xuất hóa đơn cho EVN. Chính vì vậy, sự biến động của tỷ giá trung tâm có tác động nhất định tới doanh thu của các nhà máy điện. Bên cạnh đó, còn rủi ro về tỷ giá trong cơ cấu giá thành bán điện chưa có lộ trình thanh toán rõ ràng mặc dù các văn bản về cơ chế chính sách đã được ban hành như Thông tư 56/2014/TT-BCT ngày 19/12/2014 quy định phương pháp xác định giá phát điện, trình tự kiểm tra hợp đồng mua bán điện, đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 13/2017/TT-BCT ngày 03/8/2017.

**Rủi ro về vận hành và an toàn lao động**

Quy mô đầu tư, xây dựng của các nhà máy điện thường rất lớn. Do đó, rủi ro liên quan đến vận hành và an toàn lao động là không thể tránh khỏi. Đối với các nhà máy điện hoạt động lâu năm sẽ có rủi ro về vận hành máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất điện năng, đặc

biệt là các nhà máy thủy điện. Tuy nhiên, các nhà máy điện của Công ty đều là những nhà máy mới đầu tư, xây dựng đảm bảo an toàn khi vận hành. Trong quá trình đầu tư, xây dựng, Công ty đều khảo sát kỹ lưỡng, quản lý chặt chẽ đảm bảo tuân thủ quy định, quy trình của ngành. Các nhà máy thủy điện đều phải tuân thủ theo quy trình vận hành hồ chứa do Bộ Công Thương ban hành cho từng nhà máy. Những quy trình này được ban hành trên cơ sở đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các công trình thủy điện, chủ động đề phòng mọi bất trắc với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm và giới hạn mực nước hồ chứa ở mức an toàn tùy thuộc vào thiết kế công trình thủy điện cũng như địa lý của từng khu vực. Nhờ vậy Công ty hạn chế tối đa được rủi ro xả lũ làm ảnh hưởng đến người dân.

Ngoài ra, Công ty cũng đầu tư đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn lao động, tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cũng như các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc, thực hiện đầy đủ các phương án, biện pháp, kỹ thuật an toàn trước và trong khi sản xuất. Đồng thời tổ chức cán bộ giám sát kỹ thuật an toàn đầy đủ, đảm bảo hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.

#### **4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu**

Cổ phiếu của Công ty khi niêm yết tại HOSE sẽ hỗ trợ Công ty quảng bá thương hiệu, nâng cao hình ảnh, tăng tính thanh khoản, tạo điều kiện cho các chủ sở hữu có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng, tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế, làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển, chuẩn mực hóa hoạt động quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất trên thị trường thông qua việc tăng tính minh bạch trong công bố thông tin.

Tuy nhiên, rủi ro về biến động giá cổ phiếu sau khi niêm yết là điều khó tránh khỏi. Giá cổ phiếu trên thị trường được xác định bởi quan hệ cung cầu và mỗi quan hệ này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tình hình chính trị, xã hội, kinh tế trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh của Công ty; cũng như các thay đổi về luật liên quan và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý, cách thức giao dịch và khẩu vị rủi ro của mỗi nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố khó lường trước.

#### **5. Rủi ro khác**

Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như động đất, chiến tranh, dịch bệnh, ... đều có thể ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như Công ty. Những rủi ro này ít khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản, con người, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

**1. Tổ chức niêm yết**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THÀNH**

Ông Trần Huy Đức Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Ông Nguyễn Dũng Hoàng Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Cán Thị Phương Hà Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. Tổ chức tư vấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)**

Ông Phạm Ngọc Bích Chức vụ: Giám đốc Điều hành

*(Giấy ủy quyền số 20/2020/GUQ\_HSC ngày 16/03/2020 do Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ký).*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ số 16-2020/HĐDV-HSC-TCĐN ngày 15/04/2020 đã ký với Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM**

Công ty/ Trường Thành	: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành
CTCP	: Công ty Cổ phần
Cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CN	: Chi nhánh
CMND	: Chứng minh nhân dân
DTT	: Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
EPS	: Thu nhập trên mỗi cổ phần
El nino	: Hiện tượng vùng biển ở khu vực nhiệt đới Thái Bình Dương ấm lên một cách bất thường
GVHB	: Giá vốn hàng bán
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HTK	: Hàng tồn kho
GĐ	: Giám đốc
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	: Tài sản cố định
TSNH	: Tài sản ngắn hạn
Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
VĐL	: Vốn điều lệ
SLCP	: Số lượng cổ phiếu
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
BCTC	: Báo cáo tài chính



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

## 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THÀNH
- Tên tiếng Anh : TRUONG THANH DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TRUONG THANH DECONIN.,JSC
- Trụ sở chính : Thôn Nậm Cườm, Xã Nậm Búng, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam
- Điện thoại : 02163.897359/ 02462.691699 Fax: 02163.897359
- Website : <http://truongthanhgroup.com.vn/>
- Email : [contact@truongthanhgroup.com.vn](mailto:contact@truongthanhgroup.com.vn)
- Logo của Công ty:



- Vốn điều lệ : 1.350.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn thực góp : 1.350.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm năm mươi tỷ đồng)

## - Ngành nghề kinh doanh chính:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026597 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/09/2008, và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102899812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 31/12/ 2019, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên Ngành	Mã ngành
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

STT	Tên Ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (ngoại trừ các mặt hàng không được thực hiện quyền xuất, nhập khẩu theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	
3	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống.	4212
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng, lắp đặt các công trình đường dây và trạm biến áp đến 110KV, trạm biến áp 35KV	4321
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phụ vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
7	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke)	9329
8	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy xây dựng	2824
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư thiết bị ngành xây dựng	4659
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
12	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa (ngoại trừ các mặt hàng không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	4610
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, bưu chính, viễn thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình năng lượng điện gió, công trình đô thị và khu công nghiệp	4299
14	<b>Sản xuất điện</b> <b>Chi tiết: Sản xuất, vận hành công trình điện năng</b>	<b>3511 (Chính)</b>

STT	Tên Ngành	Mã ngành
15	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Kinh doanh điện năng	3512
16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giám sát thi công xây dựng công trình công nghiệp lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí; giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình thủy lợi, thủy điện	7110
17	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí	2592
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ các sản phẩm dầu không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	4661
19	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ các sản phẩm dầu không được thực hiện quyền phân phối theo Phụ lục 3 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013)	4773
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4931
22	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị phục vụ thi công xây lắp công trình	7730
23	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;	6820
24	Khai thác quặng sắt	0710
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
26	Xây dựng nhà ở	4101

STT	Tên Ngành	Mã ngành
27	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội thất	4330
28	Xây dựng nhà không để ở	4102
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt, thoát nước.	4322

## 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Thời gian	Những cột mốc phát triển quan trọng
2008	Thành lập CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành Đầu tư xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2, công suất 48MW
2015	Quý I/2015: Chính thức vận hành Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2
2016	Quý IV/2016: Chính thức vận hành Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A, công suất 8,4 MW
2019	Quý IV/2019: Chính thức vận hành Nhà máy Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ 61,776 MWp Vốn điều lệ tăng lên: 1.350 tỷ đồng
2020	Ngày 07/07/2020: Được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng

### Các thành tựu đạt được:

Sau hơn 1 thập kỷ hình thành và phát triển, CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành đã tăng trưởng mạnh mẽ với vốn điều lệ đạt 1.350 tỷ đồng và tổng tài sản đạt trên 3.900 tỷ đồng. Với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh điện năng, Công ty hiện sở hữu danh mục đa dạng các dự án điện, gồm: thủy điện, điện mặt trời và điện gió.

Trong giai đoạn 2004-2007, những nhân sự chủ chốt của Công ty đã thực hiện thành công dự án Nhà máy thủy điện Suối Sập 2, công suất 14,4MW, với tổng mức đầu tư 321 tỷ đồng, tại xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, dự án thuộc sở hữu của Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành. Dự án này làm tiền đề để các nhân sự chủ chốt Công ty thành lập CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành vào năm 2008 với ngành nghề chính là sản xuất, vận hành các công trình điện năng. Dự án đầu tư đầu tiên của CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành là dự án Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2 và đến đầu năm 2015, dự án thủy điện Ngòi Hút 2, có tổng kinh phí đầu tư 1.501 tỉ đồng với công suất lắp máy là 48 MW, sản lượng điện bình quân năm là 202 triệu kwh đã đi vào vận hành. Để phục vụ thi công nhà máy thủy điện này, Công ty đã mở mới 20km đường nối từ quốc lộ 32 tại địa phận

xã Tú Lệ huyện Văn Chấn vào nhà máy, xây dựng cầu vượt suối Ngòi Hút; đáp vai đập đầu mối của công trình, đồng thời xây dựng 15km đường chuyển tải 110kv từ quốc lộ 32 nối vào nơi thi công công trình. Nối tiếp thành công của thủy điện Ngòi Hút 2, năm 2016 dự án thủy điện Ngòi Hút 2A của Công ty chính thức đi vào hoạt động với công suất 8,4MW cung cấp sản lượng điện 30 triệu kwh/năm.

Năm 2018 đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ của Công ty khi chính thức đầu tư vào năng lượng tái tạo khi khởi công xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy điện mặt trời Hồ Bàu Ngự có công suất 61,776MWp vào quý IV/2019. Công ty dự kiến đưa Nhà máy Thủy điện Pá Hu hòa vào lưới điện quốc gia với công suất 26MW vào cuối năm 2020. Hai dự án: điện mặt trời Hồ Núi Một 1 công suất 50MWp và điện gió Phương Mai 1 công suất 30MW dự kiến sẽ đưa vào vận hành giai đoạn 2020-2021.

Với hơn 10 năm nỗ lực không ngừng phát triển các công trình điện, Công ty luôn tiên phong áp dụng những công nghệ mới nhất, tiên tiến nhất của thế giới để đảm bảo chất lượng của mỗi công trình. Ngoài ra, bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên, vì sự phát triển bền vững của xã hội cũng luôn được Công ty chú trọng. Những nỗ lực này đã góp phần không nhỏ cho sự phát triển của địa phương, nơi có các công trình điện của Công ty.

### 1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Ngày 05/09/2008 Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026597 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/09/2008 với vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng; Vốn thực góp là: 10 tỷ đồng. Từ thời điểm đó đến nay, Công ty đã thực hiện 05 (năm) lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

Thời điểm	VĐL trước khi tăng (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
Năm 2010 Đợt 1	50	292	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phần - Số lượng cổ đông được phân phối: 6
Năm 2014 Đợt 2	292	352	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Số lượng cổ đông được phân phối: 3
Năm 2015 Đợt 3	352	698	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Số lượng cổ đông được phân phối: 6
Năm 2016 Đợt 4	698	967	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Số lượng cổ đông được

Thời điểm	VĐL trước khi tăng (tỷ đồng)	VĐL sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Ghi chú
				phân phối: 01
Năm 2019 Đợt 5	967	1.350	- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Số lượng cổ đông được phân phối: 6

Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

### 1.3.1. Tăng vốn đợt 1 năm 2010

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 242.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 292.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành riêng lẻ 2.420.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 100.0000 đồng/cổ phiếu
- Hồ sơ pháp lý:
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 20.03/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2010 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ lên 292 tỷ đồng
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 30.06/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2010 thông qua việc tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ cho đủ 292 tỷ đồng theo số vốn đăng ký
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 16.10/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/10/2013 Thông qua danh sách cổ đông đăng ký mua cổ phần không phân phối hết trong đợt phát hành riêng lẻ 242 tỷ đồng
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102899812 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12 tháng 08 năm 2010

### 1.3.2. Tăng vốn đợt 2 năm 2014

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 292.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 60.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 352.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, theo tỷ lệ 1:0,2055 (cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu thì được 0,2055 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm)
- Hồ sơ pháp lý:

- Quyết định của ĐHĐCĐ số 04.06/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2014 thông qua phương án phát hành thêm 6.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Quyết định của ĐHĐCĐ số 15.12/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2014 thông qua danh sách số tiền thực góp của các cổ đông trong đợt phát hành thêm 6.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102899812 thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 24 tháng 12 năm 2014

**1.3.3. Tăng vốn đợt 3 năm 2015**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 352.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 346.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 698.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, theo tỷ lệ 1:0,9830 (cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu thì được 0,9830 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm)
- Hồ sơ pháp lý:
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 15.12/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2014 thông qua phương án phát hành thêm 34.600.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 10.08/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2015 thông qua việc tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ cho đủ 698 tỷ đồng theo số vốn đăng ký
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 29.10/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/10/2016 thông qua việc tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ cho đủ 698 tỷ đồng theo số vốn đăng ký
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 06.08/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/08/2017 thông qua thay đổi danh sách cổ đông góp vốn trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 698 tỷ đồng
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102899812 thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 12 tháng 08 năm 2015

**1.3.4. Tăng vốn đợt 4 năm 2016**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 698.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm : 967.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 269.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Phương thức tăng vốn: Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, theo tỷ lệ 1:0,386 (cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu thì được 0,386

quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm)

- Hồ sơ pháp lý:
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 29.10/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/10/2016 thông qua phương án phát hành thêm 26.900.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 06.08/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/08/2017 thông qua thay đổi danh sách cổ đông góp vốn trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 967 tỷ đồng
  - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102899812 thay đổi lần thứ 7 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 01 tháng 11 năm 2016

### **1.3.5. Tăng vốn đợt 5 năm 2019**

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 967.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 383.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 1.350.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái
- Phương thức tăng vốn:
  - Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu 28.630.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu, theo tỷ lệ 1:0,29607 (cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu thì được 0,29607 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 01 cổ phiếu mới phát hành thêm)
  - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu 9.670.000 cổ phiếu, theo tỷ lệ 1:0,1 (tương ứng tỷ lệ phát hành 10% trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành). Nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức được phân bổ 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức. Cổ đông sở hữu 100 quyền thì nhận được thêm 10 cổ phiếu phát hành thêm.
- Hồ sơ pháp lý:
  - Quyết định của ĐHĐCĐ số 05.03/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2019 thông qua phương án phát hành thêm 28.630.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và đồng thời phát hành thêm 9.670.000 cổ phần từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty để trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102899812 thay đổi lần thứ 9 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 31 tháng 12 năm 2019



## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Hình 3: Sơ đồ tổ chức Công ty



- **Chi nhánh Ninh Thuận**

Địa chỉ: Lô 09, dãy N2, đường 16/4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam

Chi nhánh Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0102899812-003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 24/07/2018.

Hoạt động chính của Chi nhánh Ninh Thuận là quản lý, giám sát thi công, vận hành các nhà máy điện của Công ty trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Hiện tại, Chi nhánh đang quản lý, giám sát vận hành Trang trại điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ và quản lý, giám sát thi công Dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1.

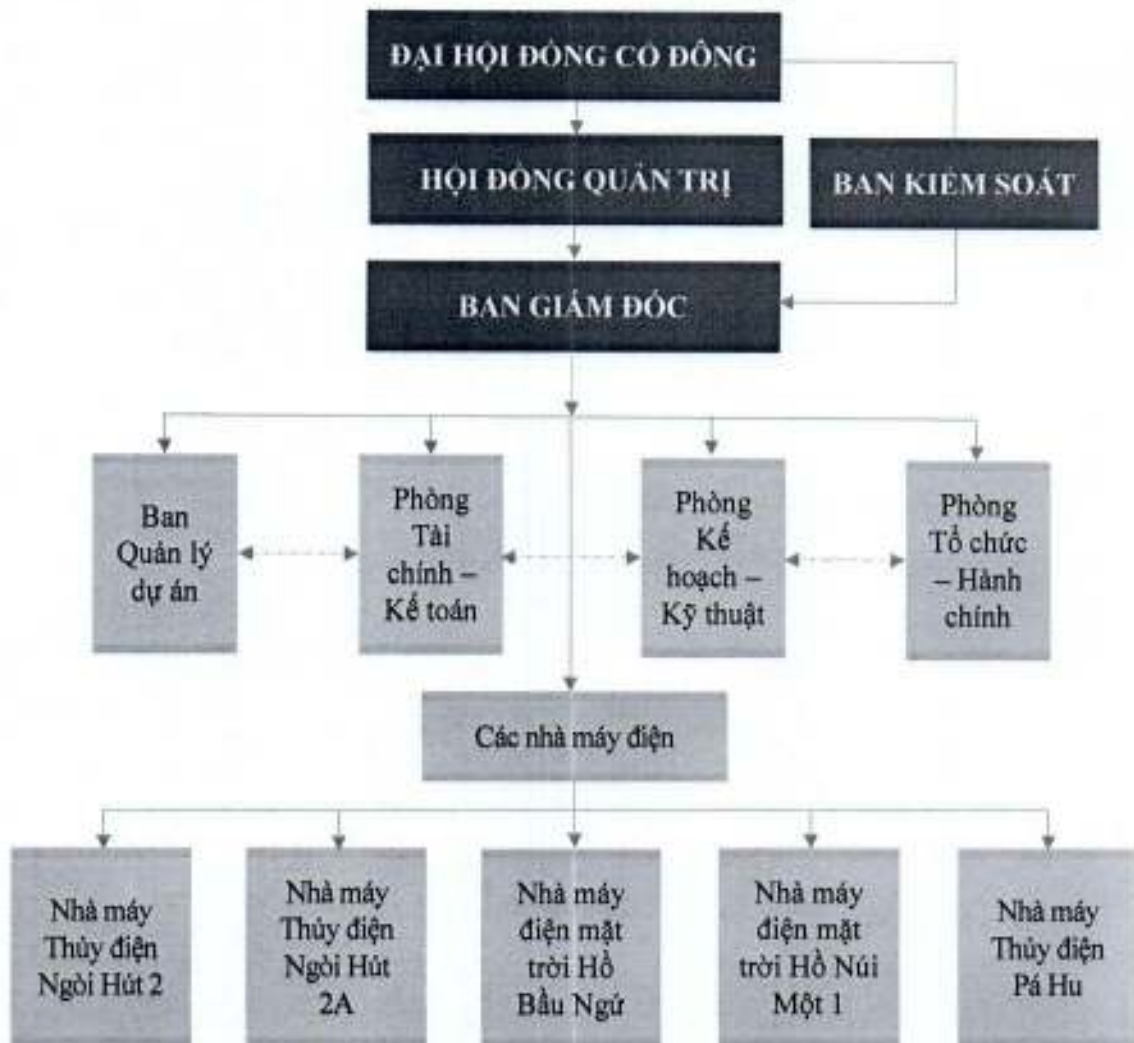
- **CTCP Phong điện Phương Mai**

CTCP Phong điện Phương Mai có địa chỉ tại số 21, đường Nguyễn Huệ, phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 4100440107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 09/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 16/04/2020. Hiện tại, Trường Thành đang nắm giữ 35% vốn điều lệ CTCP Phong điện Phương Mai.

Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất, kinh doanh các vật tư, thiết bị sử dụng năng lượng gió và năng lượng sạch khác, đầu tư, xây dựng, vận hành nhà máy điện sử dụng năng lượng gió.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp được thông qua bởi Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

❖ **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT của Công ty có 08 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Ông Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Duy Hưng	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT
5	Ông Trần Huy Thiệu	Thành viên HĐQT
6	Ông Vũ Xuân Hiếu	Thành viên HĐQT
7	Ông Nguyễn Duy Viễn	Thành viên HĐQT
8	Ông Nguyễn Văn Lanh	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Cán Thị Phương Hà	Trưởng ban
2	Bà Đào Thị Thanh Quyên	Thành viên
3	Bà Lê Thị Huyền Trang	Thành viên

❖ **Ban Giám đốc**

Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Huy Đức	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Duy Hưng	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Thanh Hà	Phó Giám đốc

❖ **Ban quản lý dự án**

- Ban Quản lý dự án có chức năng giúp Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của chủ đầu tư trong việc quản lý, điều hành, giám sát quá trình triển khai thi công và khai thác các dự án xây dựng nhà máy điện.
- Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty về nhiệm vụ, quyền hạn những dự án được giao.
- Thực hiện triển khai, phối hợp, tất cả các hoạt động liên quan đến các hoạt động.

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán**

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tư vấn cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của công ty hiệu quả nhất.
- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty.
- Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, ban Giám đốc và các Cơ quan hữu quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu tồn tại và phát triển của Công ty.
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có).
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định.
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty.

- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp.
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan.
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của công ty.

❖ **Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật**

Phòng Kỹ thuật là phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty, chịu sự điều hành trực tiếp của Ban Giám đốc, có chức năng tham mưu, quản lý nghiệp vụ trong các lĩnh vực:

- Tham mưu về kỹ thuật xây dựng công trình năng lượng điện các loại, các hệ thống văn bản pháp lý thuộc lĩnh vực xây dựng.
- Thực hiện các thủ tục về giải phóng mặt bằng, giao nhận đất, xin cấp giấy phép xây dựng (nếu cần), chuẩn bị mặt bằng xây dựng và các công việc khác phục vụ cho việc xây dựng công trình năng lượng điện.
- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng hợp dự toán xây dựng công trình để Hội đồng quản trị tổ chức thẩm định, phê duyệt theo quy định.
- Thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình, hạng mục công trình do Công ty làm chủ đầu tư và các nguồn vốn khác.
- Tổ chức đấu thầu thi công xây lắp hoặc đấu thầu tư vấn xây dựng.
- Tư vấn giám sát các công trình do Công ty làm Chủ đầu tư và các công trình nguồn vốn khác.
- Tư vấn quản lý điều hành dự án các công trình nguồn vốn khác.
- Phối hợp, hỗ trợ chủ đầu tư về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản pháp lý thuộc lĩnh vực xây dựng.
- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các bộ phận có liên quan để giải quyết công việc mang tính thống nhất và đạt hiệu quả cao.
- Các nhiệm vụ đột xuất khác do Ban Giám đốc phân công.

❖ **Phòng Tổ chức hành chính**

Phòng Tổ chức hành chính là một phòng chuyên môn trực thuộc Tập đoàn Trường Thành, thực hiện chức năng nhiệm vụ chính trong các mảng hành chính của Công ty, cụ thể như sau:

- Xây dựng hệ thống văn bản, hồ sơ pháp lý của Công ty; cập nhật sửa đổi bổ sung thay đổi khi có yêu cầu.

- Tham mưu các vấn đề định hướng hoạt động đối ngoại, phối hợp chuẩn bị nội dung làm việc tiếp đón các đoàn khách cung cấp tài liệu cần thiết phục vụ Công ty khi đi công tác.
- Thiết lập mới và duy trì mối quan hệ hợp tác với các cá nhân, tổ chức, cơ quan trong nước và ngoài nước.
- Phối hợp với các phòng ban khác trong công tác xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện, quản lý các dự án quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất.

❖ **Các nhà máy điện**

**(1) Nhà máy thủy điện Ngòi hút 2**

- Công suất: 48 MW
- Tổng mức đầu tư: 1.501 tỷ đồng
- Bắt đầu vận hành thương mại: quý I/2015
- Địa điểm: huyện Văn Chấn, Văn Yên, Mù Cang Chải – tỉnh Yên Bái

**(2) Nhà máy thủy điện Ngòi hút 2A**

- Công suất: 8,4 MW
- Tổng mức đầu tư: 292 tỷ đồng
- Bắt đầu vận hành thương mại: quý IV/2016
- Địa điểm: huyện Văn Chấn, Văn Yên, Mù Cang Chải – tỉnh Yên Bái

**(3) Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngứ**

- Công suất: 61,776 MWp
- Tổng mức đầu tư: 1.457 tỷ đồng
- Bắt đầu vận hành thương mại: quý IV/2019
- Địa điểm: huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

**(4) Nhà máy thủy điện Pá Hu**

- Công suất: 26 MW
- Tổng mức đầu tư: 1.024 tỷ đồng
- Bắt đầu vận hành thương mại: dự kiến Quý III/2020
- Địa điểm: huyện Trạm Tấu – tỉnh Yên Bái

**(5) Nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một 1**

- Công suất: 50 MWp
- Tổng mức đầu tư: 1.036 tỷ đồng
- Bắt đầu vận hành thương mại: dự kiến Quý IV/2020
- Địa điểm: huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận

## 4. Danh sách cổ đông và cơ cấu cổ đông

## 4.1. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 07/08/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	405	135.000.000	1.350.000.000.000	100,00
1	Tổ chức	3	38.400.000	346.000.000.000	28,44
2	Cá nhân	402	96.600.000	966.000.000.000	71,56
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>405</b>	<b>135.000.000</b>	<b>1.350.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

## 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty tính đến thời điểm 07/08/2020

TT	Tên tổ đông	Địa chỉ	Số CMND/MSDN	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành	209 đường Điện Biên, tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	5500198533	31.900.000	23,63
2	Nguyễn Thị Ngọc	Phòng 501, tòa nhà 101 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	013245745	15.700.000	11,63
<b>Tổng cộng</b>				<b>47.600.000</b>	<b>35,26</b>

Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, cổ phiếu do cổ đông sáng lập nắm giữ trong lần đăng ký kinh doanh đầu tiên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm. Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào ngày 05 tháng 09 năm 2008, như vậy tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.



## 4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 07/08/2020

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/CCCD/MSDN	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành	209 đường Điện Biên, tổ 9, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	5500198533	31.900.000	23,63
2	Nguyễn Thị Ngọc	Phòng 501, tòa nhà 101 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	013245745	15.700.000	11,63
3	Trần Huy Đức	Phòng 501, tòa nhà 101 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	035057002222	31.400.000	23,26
4	Trần Huy Thiệu	Tổ 01 Phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La	050408566	8.800.000	6,52
<b>Tổng cộng</b>				<b>87.800.000</b>	<b>65,04</b>

Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

## 5.1. Công ty mẹ

Không có

## 5.2. Công ty con

Không có

## 5.3. Công ty liên doanh, liên kết

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Phong điện Phương Mai (Công ty liên kết)
- Địa chỉ: Số 21, đường Nguyễn Huệ, phường Hải Cảng, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100440107 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Bình Định cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 16/04/2020.

- Vốn điều lệ: 330.000.000.000 đồng
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Chuyển giao công nghệ, nghiên cứu các vật tư, thiết bị sử dụng năng lượng gió và năng lượng sạch khác; Tư vấn đầu tư xây dựng (trừ thiết kế công trình) các công trình phát điện năng lượng gió; Sản xuất kinh doanh các vật tư, thiết bị sử dụng năng lượng gió và năng lượng sạch khác.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành nắm giữ 35% vốn điều lệ Công ty cổ phần Phong Điện Phương Mai.
- Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang sở hữu 11.550.000 cổ phần của CTCP Phong điện Phương Mai, giá trị tính theo mệnh giá là 115.500.000.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng), tương đương với 35% vốn điều lệ của CTCP Phong điện Phương Mai.
- Tình hình hoạt động: Hiện CTCP Phong điện Phương Mai đang trong quá trình đầu tư, xây dựng dự án điện gió Phương Mai 1, công suất 30MW tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định với tổng mức đầu tư là 1.576 tỷ đồng.
- Kết quả hoạt động kinh doanh của CTCP Phong điện Phương Mai năm 2018-2019

Chỉ tiêu	Năm 2018 (Triệu đồng)	Năm 2019 (Triệu đồng)
Tổng tài sản	31.963	409.120
Vốn chủ sở hữu	30.575	394.939
Doanh thu thuần	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(44.987)	(238.366)

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của CTCP Phong điện Phương Mai*

Khoản đầu tư vào công ty liên kết CTCP Phong điện Phương Mai đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng chính là tài sản tài chính sẵn sàng để bán của Công ty. Công ty Cổ phần Phong điện Phương Mai đang thực hiện mua sắm thiết bị điện gió và xây dựng hạ tầng, do đó Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá trị giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

#### 6.1.1. Sản xuất và kinh doanh điện

Sản xuất và kinh doanh điện năng là ngành nghề kinh doanh chính, chiếm 95-99% tổng doanh thu hàng năm của Công ty. Tính đến nay, Công ty đang đầu tư, xây dựng và vận hành

trên 200 MW điện, dự kiến hàng năm đóng góp khoảng 600 triệu kwh sản lượng điện cho hệ thống điện quốc gia.

Với hơn 15 năm đầu tư, phát triển các nhà máy điện, danh mục các dự án điện của Công ty ngày càng mở rộng và đa dạng loại hình. Trong những năm đầu hình thành và phát triển, Công ty đã ghi dấu ấn với việc vận hành thành công 02 nhà máy thủy điện: Ngòi Hút (48MW) và Ngòi Hút 2A (8,4MW).

Trong những năm gần đây, năng lượng tái tạo hay còn gọi là năng lượng sạch đang dần khẳng định được ưu thế vượt trội so với các nguồn năng lượng truyền thống như không phát thải khí nhà kính, không gây ô nhiễm môi trường. Thêm vào đó, chi phí sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo không phụ thuộc nhiều vào giá cả của nguyên liệu đầu vào như các nguồn năng lượng truyền thống. Do đó, phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo đang là xu thế phát triển năng lượng trên thế giới cũng như Việt Nam. Kịp thời nắm bắt được xu hướng phát triển, Công ty là một trong số ít những đơn vị tư nhân trong ngành điện của Việt Nam đẩy mạnh phát triển, đa dạng nguồn điện từ nguồn năng lượng tái tạo. Điện gió và điện mặt trời là 02 mảng đang được Công ty tập trung đầu tư, phát triển. Trong đó, điện mặt trời có 02 dự án: Hồ Bầu Ngủ (61,776 MWp) và Hồ Núi Một 1 (50MWp) và điện gió có dự án Phương Mai 1 (30MW). Các dự án điện của Công ty tập trung chủ yếu ở các tỉnh Tây Bắc Bộ và Nam Trung Bộ, nơi có tiềm năng lớn cho phát triển các dự án thủy điện và điện năng lượng tái tạo.

**Bảng 5: Danh sách hệ thống nhà máy điện**

Nhà máy	Vị trí	Diện tích nhà máy (Ha)	Công suất	Sản lượng điện (Triệu kwh/năm)	Thời điểm vận hành	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)
<b>Thủy điện</b>						
Ngòi Hút 2	Xã Nậm Có, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái	75	48 MW	202	Quý I/2015	1.051
Ngòi Hút 2A	Xã Nậm Có, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái	13,5	8,4 MW	30	Quý IV/2016	292
Pá Hu	Suối Nậm Tăng, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái	78,7	26 MW	90	Dự kiến Quý III/2020	1.024
<b>Điện mặt trời</b>						
Hồ Bầu Ngủ	Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	75	61,776 MWp	98	Quý IV/2019	1.457
Hồ Núi Một 1	Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	60	50 MWp	90	Dự kiến Quý IV/2020	1.036

Nhà máy	Vị trí	Diện tích nhà máy (Ha)	Công suất	Sản lượng điện (Triệu kwh/năm)	Thời điểm vận hành	Tổng mức đầu tư (Tỷ đồng)
<b>Điện gió</b>						
Phương Mai 1	Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định	141,9	30 MW	80	Dự kiến 2021	1.576

Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

### Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2

Ngòi Hút 2 có công suất 48MW với 02 tổ máy, được Công ty khởi công xây dựng từ tháng 08/2010, trên dòng suối Ngòi Hút của tỉnh Yên Bái. Quý I/2015, cả 02 tổ máy của Nhà máy đã phát điện hòa vào lưới điện quốc gia.

**Hình 5: Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2**



Đập đầu mối là bức tường bê tông không lồ được tạo bởi 55.000 m<sup>3</sup> bê tông cốt thép, chiều cao mặt đập 47m; con đập lớn đã ngăn dòng suối Hút tạo một hồ chứa với dung tích hơn 3,66 triệu m<sup>3</sup>. Từ hồ chứa, nước theo tuyến năng lượng (đó là một hầm dẫn nước dài hơn 11km, đường kính 3,6m), xuyên núi đá đen, đầu bên kia của hầm, nơi đặt nhà máy và trạm biến áp 48MW là địa phận xã Châu Quế Thượng (huyện Văn Yên).

Để phục vụ thi công nhà máy thủy điện này, Công ty đã mở mới 20 km đường nối từ quốc lộ 32 tại địa phận xã Tú Lệ huyện Văn Chấn vào nhà máy; xây dựng cầu vượt suối Ngòi Hút; đắp vai đập đầu mối của công trình, đồng thời xây dựng 15 km đường chuyển tải 110 Kv từ quốc lộ 32 nối vào nơi thi công công trình.

**Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A**

Sau thành công của Dự án Thủy điện Ngòi Hút 2, trong năm 2015 Công ty tiếp tục triển khai xây dựng Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A ở hạ tuyến đập Ngòi Hút 2 và cách Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2 khoảng 100m về phía thượng lưu.

**Hình 6: Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A**



Ngòi Hút 2A là một trong ba nhà máy thủy điện trên hệ thống suối Ngòi Hút, có công suất 8,4 MW với 02 tổ máy. Là một nhà máy thủy điện nhỏ (công suất <30MW) nên Ngòi Hút 2A được ký hợp đồng mua bán điện theo biểu giá chi phí tránh được.

Từ khi đi vào vận hành thương mại quý IV/2016, công trình đã cung cấp cho mạng lưới điện quốc gia 30 triệu kwh mỗi năm, đưa điện đến gần hơn với nhiều hộ gia đình nông thôn trong vùng. Đồng thời, với dung tích toàn bộ của hồ chứa là 0,98 triệu m<sup>3</sup>, Ngòi Hút 2A cũng đã góp phần hạn chế các trận lũ quét trong lưu vực.

**Trang trại điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ**

Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ được xây dựng trên diện tích 75 ha, trong đó 38,62 ha thuộc lòng hồ Bầu Ngủ, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước và xã Phước Dinh, Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Dự án được khởi công xây dựng vào tháng 03/2018 và chính thức hoà vào lưới điện Quốc gia vào quý IV/2019, với quy mô công suất 61,776MWp.

Hình 7: Trang trại điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ



Công ty xác định đây là công trình quan trọng thể hiện tầm nhìn chiến lược, vì vậy toàn bộ những thiết bị của dự án được lựa chọn từ những đối tác hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo của Mỹ và thế giới. Điển hình là công nghệ pin năng lượng của tập đoàn Canadian Solar và công nghệ chuyển đổi bức xạ Inverter tiên tiến nhất của tập đoàn General Electric, Mỹ.

Khi đưa vào vận hành, Trang trại điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ cung cấp cho lưới điện quốc gia sản lượng điện gần 100 triệu KWh/ năm. Đồng thời giúp giảm phát thải khí CO<sub>2</sub> ra môi trường khoảng 28.000 tấn/ năm. Khu vực hồ Bầu Ngủ là vùng đất hoang hóa gần như không thể sản xuất nông nghiệp. Lựa chọn đầu tư tại đây sẽ giúp tận dụng diện tích đất bỏ hoang, hạn chế tối đa việc tác động lên môi trường và không gây ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân địa phương trong quá trình thi công.

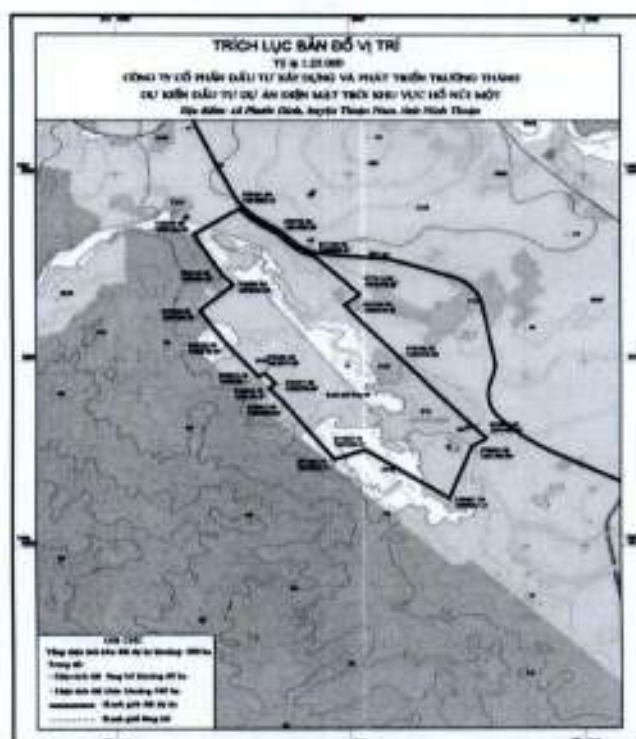
Việc chính thức đưa Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ vào hoạt động là bước đệm quan trọng để Trường Thành tiếp tục triển khai các dự án mới tại Ninh Thuận, khẳng định vị thế của Trường Thành trong lĩnh vực năng lượng sạch.

#### **Trang trại điện mặt trời Hồ Núi Một 1**

Sau thành công dự án điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ, Trường Thành tiếp tục đầu tư vào tỉnh Ninh Thuận với dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1, công suất 50MWp. Dự án đã được UBND tỉnh Ninh Thuận cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt và đã có: Thỏa thuận đấu nối với Tổng Công ty Điện lực Miền Nam; Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng và hệ thống thu thập số liệu đo đếm với Công ty mua bán điện; Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hạng mục SCADA & Viễn thông với Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia; Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo; Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng và Hệ thống Thu thập số liệu đo đếm với Công ty Mua bán điện. Đặc biệt, Dự án đã ký Hợp đồng Mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái, với hạn mức tín

dụng: 648 tỷ đồng. Dự án Trang trại điện mặt trời hồ Núi Một 1 hiện đang sắp hoàn thành các hạng mục xây dựng và chờ thiết bị về để lắp đặt và dự kiến sẽ đi vào vận hành trong quý IV/2020.

**Hình 8: Sơ lược dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1**



Địa điểm xây dựng dự án nằm ở phía Nam, cách thành phố Phan Rang khoảng 22km, thuộc tỉnh Ninh Thuận, nơi có tiềm năng lớn về năng lượng mặt trời với tổng số giờ nắng trung bình 2.843 giờ/năm - cao nhất cả nước. Bức xạ mặt trời tổng cộng hàng năm khoảng 2.004,8 kWh/m<sup>2</sup> tương đương 5,49 kWh/m<sup>2</sup>. Ngày. Toàn bộ khu đất dự án hiện là đất trống và vùng diện tích đất ven hồ Núi Một chủ yếu là cây thấp, cây bụi và đất đồi thấp. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư xây dựng dự án.

Công nghệ sử dụng cho Trang trại điện mặt trời Hồ Núi Một 1 là công nghệ hiện đại, hiệu suất cao, tuổi thọ dự kiến kéo dài hơn 25 năm. Tấm pin quang điện được lựa chọn loại PV silic đơn tinh thể với công suất module 370 Wp, hiệu suất module 19%, công nghệ quang điện SPV. Phương án đấu nối với hệ thống điện quốc gia, dự kiến xây dựng đường dây 110kV mạch đơn đầu nối từ Trang trại điện mặt trời Hồ Núi Một 1 đến trạm 110kV Trang trại điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ với chiều dài khoảng 5,76km. Khi đi vào vận hành, Nhà máy điện mặt trời Hồ Múi Một 1 cung cấp cho hệ thống 90 triệu kWh sản lượng điện hàng năm.

#### **Nhà máy thủy điện Pá Hu**

Thủy điện Pá Hu là một dự án thủy điện vừa với công suất 26 MW, 02 tổ máy, dung tích toàn bộ của hồ chứa là 1,47 triệu m<sup>3</sup>, được xây dựng trên dòng chính suối Nậm Tăng, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, cách trung tâm huyện lỵ Trạm Tấu khoảng 9km về phía Đông, thuộc phần trung lưu của suối Nậm Tăng.

Hình 9: Dự án thủy điện Pá Hu



Dự án thủy điện Pá Hu xây dựng nhằm mục đích tận dụng tối đa tiềm năng thủy điện đoạn suối Nậm Tằng, đoạn từ hạ lưu nhà máy thủy điện Nậm Tằng 3 đến thượng lưu đập thủy lợi Phai Môn để phát điện lên hệ thống điện Quốc gia. Dự án khi đi vào vận hành sẽ cung cấp mỗi năm khoảng 90 triệu kWh cho khu vực và hòa vào lưới điện Quốc gia, giảm bớt sự thiếu hụt công suất cho hệ thống. Ngoài ra, công trình còn có các nhiệm vụ khai thác tổng hợp tài nguyên nước khác như: Cải thiện môi trường sinh thái, tạo cảnh quan du lịch, tạo mặt nước nuôi trồng thủy sản... Dự án đang trong giai đoạn hoàn thiện xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị và dự kiến đi vào vận hành trong quý III/2020.

#### **Trang trại điện gió Phương Mai 1**

Dự án điện gió Phương Mai 1 do Trường Thành và CTCP Phong điện Phương Mai liên kết, hợp tác đầu tư có quy mô 30MW, dự kiến xây dựng tại Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định. Dự án dự kiến sẽ đi vào vận hành trong nửa đầu năm 2021. Khi đó, điện gió Phương Mai 1 sẽ cung cấp lên lưới điện quốc gia trên 80 triệu kWh/năm, giảm phát thải khoảng 50.000 tấn CO<sub>2</sub>/năm, mang lại doanh thu rất lớn.

Đặc trưng khí hậu đã tạo tiềm năng lớn cho Bình Định trong việc phát triển điện gió. Năng lượng gió, tuy không bằng một số tỉnh phía Bắc nhưng tiềm năng của Bình Định tốt hơn các tỉnh phía Nam. Tại Khu kinh tế Nhơn Hội, có tốc độ gió trên 6m/s, trong khi đó chỉ cần tốc độ gió 5m/s trở lên là tuabin đã có thể phát điện. Ngoài ra, khu vực này còn có thể mạnh là nằm ở vùng ít có người dân sinh sống, việc giải phóng mặt bằng không gặp nhiều trở ngại.

Dự án điện gió Phương Mai 1 đã được đầu tư bài bản, chuyên nghiệp, lựa chọn sản xuất, nhà thầu có uy tín và năng lực quốc tế. Trong tháng 4/2020, tập đoàn General Electric đã ký hợp đồng cung cấp 11 tua bin 2.4MW-116 và dịch vụ kỹ thuật cho dự án điện gió Phương Mai 1. Dự án đang trong quá trình chuẩn bị triển khai xây dựng móng cọc.



Ngoài ra, Công ty đã và đang triển khai một số dự án Nhà máy thủy điện khác: Thủy điện Nậm Búng, Thủy điện Nậm Cang 1A, Thủy điện Nậm Tăng:

**Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Búng:** Dự án này, Công ty được Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái cấp Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy thủy điện Nậm Búng với công suất 7,2MW, dự kiến xây dựng trên suối Nậm Châu thuộc Ngòi Hút (hệ thống sông Hồng), thuộc địa bàn xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, với tổng mức đầu tư dự kiến 192,8 tỷ đồng. Công ty đang nghiên cứu hiệu quả kinh tế của dự án và dự kiến triển khai dự án trong thời gian sắp tới.

**Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Cang 1A:** Đây là dự án Công ty đang nghiên cứu đầu tư và hợp tác đầu tư, dự án có công suất 10MW, dự kiến xây dựng tại xã Nậm Cang và xã Nậm Sài, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, với tổng mức đầu tư khoảng 357 tỷ đồng. Công ty vẫn đang trong quá trình nghiên cứu tính khả thi, hiệu quả kinh tế của dự án và dự kiến sẽ triển khai trong thời gian tới.

**Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Tăng 3:** Dự án này, Công ty được Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái cấp Quyết định chủ trương trong năm 2019 để Xây dựng đầu tư Nhà máy thủy điện Nậm Tăng 3 với công suất 17,5MW, dự kiến xây dựng tại xã Bản Mù, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, với tổng mức đầu tư 622 tỷ đồng. Khi dự án đi vào hoạt động, sẽ cung cấp sản lượng điện trung bình mỗi năm khoảng 58,994 triệu KWh. Công ty đang nghiên cứu hiệu quả kinh tế của dự án và dự kiến triển khai trong thời gian tới.

#### 6.1.2. Cơ cấu doanh thu

Sản xuất và kinh doanh điện năng là ngành nghề kinh doanh chính của Công ty. Trong đó, thủy điện là nguồn đóng góp chính cho doanh thu của Công ty năm 2018-2019 với 02 Nhà máy thủy điện: Ngòi Hút 2 và Ngòi Hút 2A. Trong năm 2019, Công ty ghi nhận thêm khoản doanh thu từ Điện mặt trời Hồ Bàu Ngự.

Do điều kiện thời tiết bất lợi, sản lượng điện năng từ thủy điện năm 2019 giảm mạnh so với năm 2018. Năm 2019, khi Nhà máy Điện mặt trời Hồ Bàu Ngự đi vào vận hành đã bù đắp một phần cho sự sụt giảm sản lượng từ hoạt động thủy điện. Tuy thời gian vận hành thực tế không nhiều nhưng Hồ Bàu Ngự đã góp phần tăng doanh thu bán điện năm 2019 của Công ty lên gần 5% so với năm 2018.

**Bảng 6: Cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán điện	257.425	95,14%	269.378	99,99%	169.608	100,00%
Doanh thu chuyển nhượng đường điện	11.710	4,33%	-	-	-	-

Doanh thu cung cấp dịch vụ CN. Ninh Thuận	900	0,33%	-	-	-	-
Doanh thu bán hàng hóa CN. Ninh Thuận	527	0,19%	33	0,01%	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>270.562</b>	<b>100,00%</b>	<b>269.411</b>	<b>100,00%</b>	<b>169.608</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành*

Doanh thu của Công ty đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện chiếm 95-99% tổng doanh thu. Trong năm 2019, doanh thu bán điện đã đạt 269,4 tỷ đồng, chiếm tới 99,99% tổng doanh thu. Ngoài ra, Công ty còn có các hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ khác, nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ và không ổn định.

Trong năm 2018, Công ty chuyển nhượng đường điện hoàn thành từ dự án nâng cao khả năng truyền tải đường dây 110kV lộ 173 Yên Bái - Nghĩa Lộ cho Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc. Hoạt động này đã mang về 11,7 tỷ đồng doanh thu cho Công ty, đóng góp 4,3% trong tổng doanh thu năm 2018. Năm 2019, Công ty không phát sinh doanh thu từ hoạt động này. Điều này đã góp phần làm sụt giảm tổng doanh thu của Công ty trong năm. Doanh thu các hoạt động còn lại của Công ty đến từ hoạt động cung cấp dịch vụ và bán hàng hóa của Chi nhánh Ninh Thuận chiếm tỷ trọng không đáng kể. Doanh thu của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 169,608 tỷ đồng tăng 58,96% so với cùng kỳ năm 2019, 100% là doanh thu từ bán điện.

### 6.1.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp

**Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng đầu năm 2020
Lợi nhuận gộp bán điện	193.464	184.883	114.577
Lợi nhuận gộp chuyển nhượng đường điện	(1.557)	-	-
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ CN. Ninh Thuận	-	-	-
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa CN. Ninh Thuận	(132)	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>191.774</b>	<b>184.883</b>	<b>114.577</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành*

Trong những năm gần đây, sản xuất điện năng từ nguồn năng lượng tái tạo đang thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước bởi xu hướng phát triển xanh, sạch, bền vững đang ngày càng được chú trọng. Ngoài ra, các nhà máy điện còn cho khả năng sinh lời tương đối cao. Biên lợi nhuận gộp và ròng của Trường Thành năm 2018 lần lượt đạt 70,9% và 34,1%, đều cao hơn trung bình Ngành đang ở mức 48% và 29%.

Lợi nhuận gộp bán điện vẫn là nguồn lợi nhuận chính của Trường Thành từ năm 2018 đến nay. Năm 2019, lợi nhuận gộp của Trường Thành là 184,9 tỷ đồng, giảm 3,6% so với năm 2018. Do tình hình thời tiết đã diễn biến không thuận lợi trong năm 2019 đã làm ảnh hưởng đến doanh thu mảng thủy điện. Trong khi đó, điện mặt trời của Trường Thành mới đi vào hoạt động cuối năm 2019 chưa đủ bù đắp kịp cho sự sụt giảm doanh thu này. Tuy nhiên, với chiến lược đa dạng hóa các nguồn điện từ năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), Trường Thành sẽ tận dụng được sự biến động bất thường của thời tiết để đảm bảo được kết quả kinh doanh của Công ty ổn định trong những năm tới.

## 6.2. Nguyên vật liệu

Ngành nghề kinh doanh chính của Trường Thành là sản xuất kinh doanh điện, trong đó thủy điện và điện mặt trời đang là 02 loại hình sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chính là 02 nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá: Nước và bức xạ mặt trời. Do đó, doanh thu và lợi nhuận của Công ty không chịu tác động từ giá cả của nguyên vật liệu đầu vào hay nguồn cung của nhà cung cấp. Tuy nhiên, nước và bức xạ mặt trời lại là nguồn cung duy nhất và mang tính quyết định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nên những yếu tố thời tiết liên quan đến sự ổn định của nguồn nước, mức độ bức xạ của mặt trời là những yếu tố tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Nguồn nước

Trường Thành hiện có 02 nhà máy thủy điện đã đi vào vận hành và đóng góp doanh thu hàng năm của Công ty. Cả hai nhà máy đều có hồ chứa với dung tích 3,66 triệu m<sup>3</sup> và 0,98 triệu m<sup>3</sup>, các hồ chứa đóng góp vai trò quan trọng trong việc điều tiết nước cho các nhà máy vận hành phát điện. Sản lượng điện của các nhà máy điện không chỉ phụ thuộc vào lưu lượng nước đến, mà còn phụ thuộc vào độ chênh cột nước giữa nguồn và dòng chảy ra. Lưu lượng nước càng nhiều và độ chênh cột nước càng lớn thì sản lượng càng tăng.

Cả hai nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2 và 2A của Trường Thành đều nằm trên suối Hút thuộc địa phận huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Ngòi Hút là nhánh cấp I nằm bên hữu của sông Thao. Ngòi Hút bắt nguồn từ vùng núi Phu Luông có độ cao từ 2.600-2.900m. Thực tế vận hành hai nhà máy thủy điện này cho thấy tình hình nguồn nước và dòng chảy để đảm bảo hai nhà máy tạo ra được sản lượng điện cao kéo dài từ tháng 5 đến tháng 12 (8 tháng), trong đó, sản lượng điện cao nhất rơi vào tháng 8, 9 và tháng 10. Các tháng mùa kiệt có nguồn nước và dòng chảy thấp, kéo theo sản lượng điện mà nhà máy có thể tạo ra thấp, rơi vào các tháng từ tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, tuy nhiên trong các tháng mùa kiệt, sản lượng điện trung bình tháng vẫn duy trì trong khoảng chấp nhận được. Tình trạng này có tính ổn định tương đối và có sự lặp lại nhiều năm, điều đó cho thấy nguồn nước thực tế tại Nhà máy Thủy Điện Ngòi Hút 2 và 2A tương đối ổn định và tương ứng với nguồn nước đã tính toán trong thiết kế kỹ thuật ban đầu.

Năm 2018, 2019, hiện tượng thời tiết El Nino đã có tác động rõ rệt đến nước ta, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, lượng mưa thấp hơn so với trung bình nhiều năm. Tình trạng này đã làm giảm lưu lượng nước, ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng điện của các nhà máy thủy điện. Trước thực trạng đó, Trường Thành đã chủ động chuyển dần sang phát triển điện mặt trời và điện gió để tận dụng nguồn năng lượng mặt trời và năng lượng gió – nguồn năng lượng dồi dào và có nhiều tiềm năng ở nước ta, để cân bằng những tác động tiêu cực của thời tiết trong những năm gần đây và có khả năng tiếp diễn trong tương lai.

**Bức xạ mặt trời**

Năng lượng mặt trời là nguồn tài nguyên tái tạo có sẵn trong tự nhiên và miễn phí đối với mọi người sử dụng. Một vài năm trở lại đây, điện mặt trời đã được phát triển rầm rộ ở nước ta bởi những chính sách khuyến khích, ưu đãi của Nhà nước và tiềm năng dồi dào cho phát triển nguồn năng lượng này ở nước ta.

Điện mặt trời là nguồn năng lượng điện được sinh ra từ việc chuyển đổi ánh sáng mặt trời (quang năng) thành điện năng bằng cách sử dụng các tấm pin năng lượng mặt trời. Do đó, ánh sáng mặt trời hay bức xạ mặt trời là yếu tố quyết định ảnh hưởng tới sản lượng của các trang trại điện mặt trời.

**Hình 10: Bản đồ bức xạ mặt trời Việt Nam**



Nguồn: [globalsolaratlas.info](http://globalsolaratlas.info)

Hiện nay, Trường Thành đang có Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ, công suất 61,776 MWp đã đi vào vận hành trong năm 2019, và Điện mặt trời Hồ Núi Một 1, công suất 50 MWp đang trong quá trình đầu tư xây dựng. Cả hai dự án đều được xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, một trong những tỉnh có nguồn bức xạ lớn nhất cả nước. Tổng số giờ nắng trung bình 2.843 giờ/năm, cao nhất cả nước, lượng bức xạ thực tế hàng năm là 161,6 kcal/cm<sup>2</sup>, trung bình ngày tương đương với 5,221 kWh/m<sup>2</sup>, chênh lệch về lượng bức xạ mặt trời giữa các mùa không cao. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc khai thác hiệu quả nguồn năng lượng mặt trời trong khu vực.

### 6.3. Chi phí sản xuất

**Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	78.787	29,12%	84.528	31,38%	55.031	32,45%
Chi phí tài chính	87.396	32,30%	99.524	36,94%	63.850	37,65%
- Chi phí lãi vay	87.396	32,30%	99.524	36,94%	63.850	37,65%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.809	2,89%	9.520	3,53%	6.160	3,63%
Chi phí khác	4.670	1,73%	1.375	0,51%	543	0,32%
<b>Tổng cộng</b>	<b>178.662</b>	<b>66,03%</b>	<b>194.947</b>	<b>72,36%</b>	<b>125.584</b>	<b>74,04%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành

Giá vốn hàng bán và chi phí tài chính là hai khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất. Điều này hoàn toàn phù hợp với một công ty sản xuất kinh doanh điện năng như Trường Thành. Việc đầu tư, xây dựng các nhà máy điện yêu cầu vốn đầu tư rất lớn, phần lớn phải huy động từ các khoản vay dài hạn. Do đó, chi phí lãi vay chiếm tỉ lệ cao nhất trong tổng chi phí và so với tổng doanh thu của Công ty. Tuy nhiên, Công ty lại có lợi thế đầu ra của sản phẩm, nên không phải mất chi phí cho hoạt động bán hàng.

Các khoản chi phí của Công ty trong năm 2019 đều tăng so với năm 2018. Chi phí lãi vay lên đến 99,5 tỷ đồng năm 2019, tăng 13,88% so với năm 2018 do trong năm Công ty huy động vốn để triển khai và hoàn thành các dự án điện mới. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 21,9 % so với năm 2018 vì Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ đã hoàn thành và đi vào vận hành trong năm 2019 nên Công ty phải phân bổ nguồn lực cho công tác vận hành.

Với đặc thù riêng của Ngành Điện, tỉ lệ chi phí sản xuất so với doanh thu luôn ở mức thấp so với các ngành nghề kinh doanh khác. Điều này giúp đảm bảo cho biên lợi nhuận ròng của

nhiều công ty trong Ngành luôn ở mức cao. Chi phí sản xuất của Trường Thành năm 2019 là 194,9 tỷ đồng, chiếm 72,4% so với doanh thu. So với các doanh nghiệp trong cùng ngành, điển hình như CTCP Điện Gia Lai (GEG) một doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện năng từ các nguồn thủy điện và năng lượng tái tạo, tỉ lệ chi phí sản xuất so với doanh thu của GEG trong năm 2019 là 75,8% lớn hơn so với tỉ lệ này của Trường Thành. CTCP Thủy điện Miền Trung (CHP) và CTCP Thủy điện Hòa Na (HNA) tỉ lệ này năm 2019 lần lượt là 69% và 89,7%, các công ty này đều là những doanh nghiệp trong Ngành Điện nhưng tập trung chủ yếu sản xuất và kinh doanh thủy điện.

#### **6.4. Trình độ công nghệ**

Với 02 nhà máy thủy điện và 01 trang trại điện mặt trời đã đi vào vận hành, hệ thống máy móc, thiết bị tại các nhà máy điện của Trường Thành đều được nhập khẩu sau khi đã khảo sát, nghiên cứu kỹ lưỡng. Công ty đã chọn Công ty Flover Energy PVT Limited và Công ty GE Energy Power Conversion UK Limited là các bên cung cấp thiết bị, máy móc cho các nhà máy điện. Công ty Flover Energy PVT Limited với hơn 40 năm kinh nghiệm, hiện đang là một trong những công ty hàng đầu chuyên cung cấp thiết bị và giải pháp cho các nhà máy thủy điện nhỏ và vừa tại Ấn Độ nói riêng và thị trường Châu Á nói chung. Công ty GE Energy Power Conversion UK Limited là công ty nổi tiếng của Anh Quốc chuyên cung cấp các công nghệ tiên tiến về máy điện, hệ thống điện tự động hóa.

Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2 và 2A là hai nhà máy thủy điện vừa và nhỏ của Công ty được xây dựng trong vòng 5-6 năm trở lại đây, khi đó công nghệ phát triển thủy điện nhỏ đã ở mức hoàn thiện, giúp các nhà máy thủy điện nhỏ hoạt động linh hoạt, tin cậy và hiệu quả. Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ được khởi công xây dựng cuối năm 2018, thời điểm Việt Nam phát triển điện mặt trời rầm rộ. Khi đó Công ty cũng đã tận dụng cập nhật những công nghệ tiên tiến nhất cho trang trại điện mặt trời đầu tiên của mình.

Nhìn chung so với các công nghệ cùng loại hiện hành, các máy móc thiết bị của nhà máy đều đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật. Các tính năng ưu việt của hệ thống phần mềm tự động hóa điều khiển nhà máy là đơn giản, dễ dàng cho thao tác và vận hành ở độ an toàn cao. Hệ thống điều khiển có khả năng tự kiểm tra các khu vực, được điều khiển và báo động khi xuất hiện lỗi của bất cứ bộ phận nào trong hệ thống. Điều này cho phép người sử dụng biết trước các sự cố có thể hoặc sắp xảy ra để có phương án chuẩn bị, giảm thiểu thời gian sửa chữa, bảo hành.

#### **Một số thông số của Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2**

- Công suất lắp máy nhà máy: 48 MW
- Hồ chứa: Dung tích hồ là 3,66 triệu m<sup>3</sup>, dung tích hữu ích là 0,483 triệu m<sup>3</sup>
- Công suất đảm bảo cho một tổ máy: 9.0 MW
- Công suất bán cho bên mua: tối thiểu 9.0MW, tối đa 52,8MW
- Công suất tự dùng của nhà máy: tối thiểu 50KW, tối đa 650KW
- Điện năng sản xuất dự kiến hàng năm: 208 triệu kwh/năm
- Điện áp phát lên lưới phân phối: 110KV

Bảng 9: Thông số vận hành của công nghệ sử dụng tại Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2

<b>Turbin</b>	
- Số lượng (tổ)	02
- Loại	Pelton, Trục đứng
- Số vòng quay (v/ph)	428,6v/ph
- Số vòng quay lồng (v/ph)	700v/ph
- Nhà cung cấp	Flovel – India
<b>Điều tốc</b>	
- Kiểu	Điện thủy lực kỹ thuật số PID
- Nhà cung cấp	Siemens – India
<b>Máy phát điện</b>	
- Số lượng (tổ)	02
- Loại	Đồng bộ, 3 pha trục đứng
- Công suất tổ máy (MW)	24MW
- Nhà cung cấp	WEG – India
<b>Kích từ</b>	
- Kiểu	Kích từ chổi than – Vành trượt
- Nhà cung cấp	ABB – India
<b>Máy biến áp chính</b>	
- Số lượng (máy)	02
- Công suất (MVA)	31,5 MVA
- Tỷ số điện áp định mức (kV)	11/121 ± 2x2,5%
- Tổn thất đầy tải ở 75°C	139,6 KW
- Loại	3 pha 2 cuộn dây ngâm dầu, đặt ngoài trời
- Nhà cung cấp	Công ty TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện EEMC – Việt Nam
- Sơ đồ đấu dây	Hai tổ máy đấu nối với hệ thống điện 110kV qua 02 máy biến áp 11/121KV

Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

**Một số thông số của Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2A**

- Công suất lắp máy nhà máy: 8,4 MW
- Hồ chứa: Dung tích hồ chứa với mực nước dâng bình thường là 0,98 triệu m<sup>3</sup>, dung tích hữu ích là 0,23 triệu m<sup>3</sup>
- Công suất đảm bảo cho một tổ máy: 1,72 MW
- Công suất bán cho bên mua: tối thiểu 1.720KW, tối đa 9.200KW
- Điện năng sản xuất năm dự kiến: 30,12 triệu kwh/năm
- Điện áp phát lên lưới cao thế: 110KV

**Bảng 10: Thông số vận hành của công nghệ sử dụng tại Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2A**

<b>Turbín</b>	
- Số lượng (tổ)	02
- Loại	Francis, trục ngang
- Số vòng quay (v/ph)	750
- Số vòng quay lồng (v/ph)	1.410
- Nhà cung cấp	Flovel – India
<b>Điều tốc</b>	
- Kiểu	Thủy lực, điều khiển kỹ thuật số
- Nhà cung cấp	Siemens – India
<b>Máy phát điện</b>	
- Số lượng (tổ)	02
- Loại	Trục Ngang
- Công suất tổ máy (MW)	4,2MW
- Nhà cung cấp	WEG – India
<b>Kích từ</b>	
- Kiểu	Kỹ thuật số Thyristor
- Nhà cung cấp	ABB – India
<b>Máy biến áp chính</b>	
- Số lượng (máy)	01
- Công suất (MVA)	12,5 MVA
- Tỷ số điện áp định mức (kV)	121 ± 2x2,5%/6.3kV
- Nhà cung cấp	T&R – India

*Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành*



**Một số thông số của Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ**

- Công suất lắp máy nhà máy: 50 MW tương đương 61,776MWp
- Công suất tự dùng của nhà máy: tối thiểu 50KW, tối đa 400KW
- Điện năng sản xuất hàng năm dự kiến: 98,165 triệu kwh/năm
- Điện áp phát lên lưới phân phối: 110KV
- Vị trí đầu nối: Trụ 24A đường dây 110kV Ninh Phước – Ninh Thuận 1

**Bảng 11: Thông số vận hành của công nghệ sử dụng tại Trang trại điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ**

<b>Tấm pin quang điện</b>	
- Số lượng	187.200 tấm
- Loại	Polycrystalline, JAP72S01 – 330/SC
- Công suất 1 tấm pin	330WP
- Chiều dài	1.960 mm
- Chiều rộng	991 mm
- Độ dày	40mm
- Trọng lượng	~ 22,5kg
- Số lượng cells trên mỗi tấm pin	72 cells
- Kích thước cells	156,75 x 156,75 mm
- Điện áp hệ thống tối đa	1.500VDC
- Nhiệt độ vận hành	-40 <sup>o</sup> C + +85 <sup>o</sup> C
<b>Thiết bị Inverter</b>	
- Công suất định mức	1.100KW ac
- Số lượng	46 bộ
- Loại	Central, GE 1500V-1.1MW LV5-1511-30-UL/IEC – ZZZ
- Điện áp đầu vào	940V tại STC, biến đổi 900-1.300V theo điều kiện nhiệt độ làm việc
- Điện áp định mức	1.500V
- Hiệu suất	98,7%
<b>Máy biến áp nâng áp</b>	
- Công suất	63MVA
- Kiểu	3 pha 3 cuộn dây, ngâm dầu
- Cấp điện áp	110/23/11KV

*Nguồn: CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành*

### **6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Với hoạt động chính là đầu tư, xây dựng, vận hành các nhà máy điện, ngành nghề yêu cầu kỹ thuật cao, Trường Thành luôn chú trọng nghiên cứu, phát triển khoa học, kỹ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định nghiêm ngặt của Ngành.

Trường Thành đưa vào vận hành hai Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2 và 2A trong năm 2015 và 2016. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, thời tiết diễn biến khó lường đã phần nào ảnh hưởng đến sản lượng điện của hai nhà máy thủy điện này. Nhận thấy Việt Nam có tiềm năng rất lớn về năng lượng tái tạo, đặc biệt là nguồn năng lượng mặt trời rất phong phú và ít biến đổi nhất trong thời kỳ thời tiết biến đổi khó lường như hiện nay, Trường Thành đã nắm bắt cơ hội nghiên cứu và phát triển thành công Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ (61,776 MWp).

Năng lượng tái tạo đòi hỏi công nghệ, kỹ thuật rất cao so với các loại hình năng lượng truyền thống trước kia. Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ là dự án đầu tiên của Trường Thành trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Vì vậy, Công ty đã dành nhiều thời gian, tâm huyết nghiên cứu, phát triển Dự án, toàn bộ thiết bị của Dự án được lựa chọn từ những đối tác hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tái tạo của Mỹ và thế giới. Điển hình là công nghệ pin năng lượng của tập đoàn Canadian Solar và công nghệ chuyển đổi bức xạ Inverter tiên tiến nhất của tập đoàn General Electric Mỹ.

Nối tiếp thành công của Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ, Trường Thành đang tiếp tục đầu tư công nghệ và thiết bị hiện đại, hiệu suất cao, tuổi thọ dự kiến kéo dài hơn 25 năm cho Dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1 (50MWp) tại tỉnh Ninh Thuận.

Trên đà nghiên cứu, phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo, Trường Thành tiếp tục đầu tư Dự án điện gió Phương Mai 1 (30MW) tại Bình Định. Mới đây, General Electric (GE) đã ký kết hợp đồng cung cấp Tuabin gió 2.4MW-116 cho Phương Mai 1. Hiện tại, các tuabin của GE đang đóng góp 128MW điện tại Việt Nam và GE là một trong những nhà sản xuất thiết bị lớn và có mặt sớm nhất trên thị trường năng lượng tái tạo Việt Nam.

### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Các dự án điện nói chung, cũng như các dự án điện của Trường Thành sau khi hoàn thành quá trình xây dựng, trước khi được đi vào vận hành thương mại đều phải tuân thủ quy trình kiểm tra nghiêm ngặt của các Sở, Ban ngành liên quan:

- Chứng nhận vận hành: do Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia và Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền cấp cho nhân viên vận hành trực tiếp làm việc trong nhà máy điện sau khi được đào tạo và sát hạch.
- Vận hành thử/thử nghiệm: Chủ đầu tư các dự án/nhà máy lập kế hoạch và đăng ký kế hoạch thử nghiệm để được phê duyệt. Chủ đầu tư tiến hành chạy thử, nghiệm thu công trình nhà máy điện. Sau khi nhà máy đạt điều kiện mới được cấp giấy phép phát điện.

Khi được cấp giấy phép phát điện, các nhà máy điện đi vào vận hành, phát điện lên hệ thống cũng phải tuân thủ các quy định, quy trình. Sản phẩm điện là sản phẩm đặc thù, sản xuất và tiêu thụ song song với nhau. Do đó chất lượng được kiểm định trực tiếp thông qua Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia (A0) và Trung tâm Điều độ hệ thống điện miền Bắc và miền Nam. Bộ phận Kỹ thuật của Công ty có trách nhiệm kiểm tra đảm bảo chất lượng nguồn

điện cung cấp bằng cách đáp ứng tốt các thông số kỹ thuật theo quy định chung của Ngành Điện như tần số, điện áp, hòa lưới điện và ngừng máy theo yêu cầu của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, đảm bảo sự an toàn của con người, thiết bị và cơ sở hạ tầng của nhà máy.

Tại các nhà máy điện của Trường Thành, mọi quá trình từ khâu đầu vào đến đầu ra đều được kiểm soát nghiêm ngặt theo hệ thống quản lý chất lượng ISO như ISO 9001:2015 (Hệ thống quản lý chất lượng), ISO 17025:2017 (Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn), ISO 14001:2015 (Hệ thống quản lý môi trường).

#### 6.7. Hoạt động Marketing

Hiện tại sản phẩm chính của Công ty là điện thương phẩm. Việc tiêu thụ điện đã được đảm bảo bởi hợp đồng mua bán điện dài hạn được ký giữa Công ty và Tổng Công ty Điện lực miền Bắc; giữa Công ty và Tập đoàn điện lực Việt Nam. Những biện pháp thúc đẩy bán hàng của Công ty bằng việc xây dựng và thực hiện tốt Quy trình phối hợp vận hành, điều độ giữa bên mua và bên bán; tổ chức các buổi giao lưu thăm hỏi trong các dịp lễ tết, học hỏi kinh nghiệm quản lý, điều độ vận hành ...

#### 6.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhân hiệu của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành:



Biểu tượng trên được công ty thống nhất sử dụng làm nhân hiệu cho các sản phẩm và dịch vụ của Công ty. Logo và nhân hiệu của Công ty đã được đăng ký bản quyền.

#### 6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 12: Danh sách các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị
<b>HỢP ĐỒNG MUA HÀNG</b>			
Liên doanh các công ty	HĐXD 03/2010/HĐ-XD thi công xây dựng Thủy điện Ngòi Hút 2	Năm 2010	512 tỷ đồng
CT TNHH XD Trường Thành	HĐXD 2008/2015/HĐ-XD thi công xây dựng Thủy điện Ngòi Hút 2A	Năm 2014	120 tỷ đồng
CT TNHH XD Trường Thành	HĐXD 30/2017/HĐ-XD thi công xây dựng Thủy điện Pá Hu	Năm 2017	614 tỷ đồng
CT Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Trường Thành	HĐXD số 02/2018/HĐXD-EC thiết kế, cung cấp, lắp đặt móng và giá đỡ tấm pin mặt trời cho dự án Hồ Bầu Ngừ	Năm 2018	325 tỷ đồng

Tên khách hàng	Nội dung Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị	
<b>HỢP ĐỒNG MUA HÀNG</b>				
Công ty Flover Energy PVT, LTD	HĐ số TTDC-FEPL-NH2A-2015 về việc cung cấp thiết bị cơ điện cho dự án thủy điện Ngòi Hút 2A	Năm 2015	2.575.000 USD	
Công ty Flover Energy PVT, LTD	HĐ số TTDC-FEPL-NH2-2011 về việc cung cấp thiết bị cơ điện cho dự án thủy điện Ngòi Hút 2	Năm 2011	8.625.457 USD	
Công ty Flover Energy PVT, LTD	HĐ số TTDC-FEPL-PH-2018 về việc cung cấp thiết bị cơ điện cho dự án thủy điện Pá Hu	Năm 2018	3.780.000 USD	
Công ty GE Energy Power Conversion UK Limited	HĐ số TTDC-GE-BAUNGU-00618 cung cấp thiết bị Nhà máy điện mặt trời Hồ Bầu Ngừ	Năm 2018	27.001.000 USD	
Công ty GE Grid Solution, LLC	HĐ số TTDC-GE-NUIMOT-290320 cung cấp thiết bị cho Nhà máy điện mặt trời hồ Núi Một 1	Năm 2020	18.150.000 USD	
<b>HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG</b>				
Tên khách hàng	Nội dung hợp đồng	Thời gian thực hiện	Thời hạn hợp đồng	Giá trị
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	HĐ mua bán điện Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2 và Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2A số 181/EVNNPC-B9 ký ngày 14/12/2016	Năm 2016	20 năm kể từ thời điểm bắt đầu vận hành	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
Tập đoàn điện lực Việt Nam	HĐ mua bán điện Nhà máy điện mặt trời Hồ Bầu Ngừ số 09/2018/HĐ-NMĐMT-BAU NGU ký ngày 05/09/2018	Năm 2018	20 năm kể từ thời điểm bắt đầu vận hành	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
Tập đoàn điện lực Việt Nam	HĐ mua bán điện Nhà máy điện mặt trời hồ Núi Một 1 số 05/2020/HĐ-NMĐMT-HONUIMOT1.NT ký ngày 08/05/2020	Năm 2020	20 năm kể từ thời điểm bắt đầu vận hành	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	HĐ mua bán điện Nhà máy thủy điện Pá Hu số 260/EVNNPC-KD ký ngày 01/06/2020	Năm 2020	20 năm kể từ thời điểm bắt đầu vận hành	DT bán điện chốt tại thời điểm cuối tháng

Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

## ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm 2019 so với 2018	6 tháng đầu năm 2020
Tổng tài sản	2.690.500	3.921.220	45,74%	4.112.955
Vốn chủ sở hữu	1.185.371	1.547.075	30,51%	1.583.284
Doanh thu thuần	270.562	269.411	-0,43%	169.608
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	96.624	81.037	-16,13%	44.576
Lợi nhuận khác	(4.291)	(1.375)		(543)
Lợi nhuận trước thuế	92.333	79.661	-13,72%	44.033
Lợi nhuận sau thuế	92.333	75.405	-18,33%	42.190
Tỷ lệ cổ tức (*)	10%	-		-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	8,58%	5,52%	-3,06%	

Ghi chú: (\*) Căn cứ Nghị quyết số 05.03/2019/TTA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2019 trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10:1 và Nghị quyết số 01/2020/TTA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2020 của ĐHĐCĐ Trường Thành.

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành

Trong danh mục các dự án điện, Công ty có 03 nhà máy điện đã đi vào vận hành, phát điện lên hệ thống mang lại doanh thu thì có 02 nhà máy thủy điện và 01 trang trại điện mặt trời. Thêm vào đó, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh điện là nguồn doanh thu chính của Công ty, chiếm 95-99% tổng doanh thu. Do đó khi hiện tượng El Nino ảnh hưởng đến Việt Nam rõ rệt từ cuối năm 2018 đến nay, lưu lượng nước về các hồ chứa sụt giảm khiến cho hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp thủy điện trong Ngành không như kỳ vọng, và Trường Thành cũng chịu tác động, doanh thu năm 2019 sụt giảm 0,43% so với năm

2018. Tuy nhiên, doanh thu 6 tháng đầu năm 2020 đã ghi nhận tăng 58,96% so với cùng kỳ năm 2019 do Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ đã đi vào hoạt động ổn định đóng góp đáng kể cho doanh thu của Công ty.

Tổng tài sản của Trường Thành năm 2019 đạt 3.921 tỷ đồng, tăng 45,74% so với năm 2018. Do trong năm 2019 Công ty đã hoàn thành Dự án điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ làm tăng tài sản cố định của Công ty lên 2.792 tỷ đồng, tăng 82% so với năm 2018. Đồng thời, ngay sau khi hoàn thành, Công ty đã đưa Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ vào vận hành thương mại, đóng góp vào doanh thu bán điện của Công ty trong năm 2019, đồng thời làm tăng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam lên 16,5 tỷ đồng. Trong năm 2019, Trường Thành cũng tăng khoản đầu tư góp vốn vào CTCP Phong điện Phương Mai (công ty liên kết) lên 177 tỷ đồng để đầu tư thực hiện Dự án Phong điện Phương Mai 1 công suất 30MW tại tỉnh Bình Định.

Trong năm 2019, Công ty đã phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phần để trả cổ tức làm tăng vốn điều lệ từ 967 tỷ đồng lên 1.350 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu tăng 30,51% so với năm 2018.

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) giảm so với năm 2018, do độ trễ từ việc sinh lời của các khoản nợ vay, khoản góp vốn mới được huy động gần đây, nhưng vẫn được duy trì ở mức khá quan là 5,52%. Dự án điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ đi vào vận hành trong quý IV năm 2019 nên chưa đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận năm 2019. Dự kiến năm 2020, khi Hồ Bầu Ngủ vận hành từ đầu năm và một số dự án điện đang đầu tư được đưa vào vận hành, tỷ lệ này sẽ được cải thiện đáng kể.

❖ **Ý kiến kiểm toán, hướng xử lý, khắc phục đến thời điểm đăng ký niêm yết**

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, năm 2019 và báo cáo soát xét bán niên năm 2020, ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần

**7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

**7.2.1. Nhân tố thuận lợi**

***Ưu đãi về thuế***

Công ty được hưởng ưu đãi thuế, miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn và thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường. Ưu đãi, miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn: Dự án Ngòi Hút 2, Ngòi Hút 2A, Pá Hu: Thuế suất doanh nghiệp ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm; miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. Cụ thể:

+ Đối với dự án Ngòi Hút 2: áp dụng thuế suất TNDN 10% và được giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm. Năm 2019 là năm đầu dự án được hưởng ưu đãi thuế này.

+ Đối với dự án Ngòi Hút 2A: áp dụng thuế suất TNDN 10%, miễn thuế TNDN đến năm 2020; 9 năm tiếp theo từ năm 2021 giảm 50% thuế TNDN.

Ưu đãi, miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường: Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngủ và Dự án Nhà máy điện hồ Núi

Một 1: Thuế Thu nhập doanh nghiệp được áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động của dự án; được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngủ được áp dụng thuế suất 10%, miễn thuế TNDN đến năm 2022, và giảm 50% số thuế TNDN trong 09 năm tiếp theo.

#### *Ưu đãi trong phát triển điện mặt trời*

Công ty được hưởng một số ưu đãi trong phát triển điện mặt trời như:

- Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ điện năng được sản xuất từ các dự án điện mặt trời; ưu tiên khai thác toàn bộ công suất, điện năng phát của các dự án điện mặt trời đưa vào vận hành thương mại
- Dự án điện mặt trời được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án.
- Các dự án điện mặt trời, công trình đường dây và trạm biến áp để đấu nối với lưới điện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước.
- Căn cứ vào quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo điều kiện thu xếp quỹ đất để chủ đầu tư thực hiện các dự án điện mặt trời.
- Bên mua điện có trách nhiệm mua toàn bộ sản lượng điện từ các dự án nối lưới. Đối với Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngủ của công ty thì giá bán điện tại điểm giao nhận điện là 2.086 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương với 9,35 Uscents/kWh, theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 10 tháng 4 năm 2017 là 22.316 đồng/USD). Giá bán điện được điều chỉnh theo biến động của tỷ giá đồng/USD và được áp dụng 20 năm kể từ thời điểm bắt đầu vận hành. Đối với dự án điện mặt trời hồ Núi Một 1 của công ty, nếu một phần Nhà máy điện hoặc toàn bộ Nhà máy điện đáp ứng được điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 5, Quyết định 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 13) và có văn bản thống nhất của Bộ Công thương: giá bán điện tại điểm giao nhận điện là 2.086 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương với 9,35 Uscents/kWh, theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 10/04/2017). Trường hợp một phần Nhà máy điện hoặc toàn bộ Nhà máy điện không đáp ứng được các điều kiện trên nhưng đáp ứng được quy định tại Khoản 1, Điều 1, Quyết định 13: Giá bán điện tại điểm giao nhận điện là 1.644 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương với 7,09 Uscents/kWh, theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 10/03/2020). Dự án Nhà máy điện mặt trời hồ Núi Một 1 của công ty dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2020, sẽ đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 3, Điều 5, Quyết định 13: giá điện dự kiến sẽ là 2.086 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, tương đương với 9,35 Uscents/kWh, theo tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố ngày 10 tháng 4 năm 2017 là 22.316 đồng/USD) và giá điện được áp dụng 20 năm kể từ thời điểm vận hành.

#### **7.2.2. Nhân tố khó khăn**

##### *Thời tiết diễn biến bất lợi*

Từ cuối năm 2018 đến nay, tình hình thủy văn bất lợi, hiện tượng El Nino làm cho lượng nước tại các hồ thủy điện ở mức thấp hơn trung bình nhiều năm. Tính riêng trong giai đoạn mùa lũ năm 2019, tổng lượng nước về các hồ chứa chỉ đạt 69% so với giá trị trung bình nhiều năm, thậm chí nhiều hồ còn thấp hơn 50% như Lai Châu, Bình Điền, Sông Bung 2, A Vương, Vĩnh Sơn, Đại Ninh. Điều này làm giảm hiệu quả sản xuất điện năng của các nhà máy thủy điện.

Trường Thành với tỷ trọng doanh thu từ bán điện chiếm đến 99,99% tổng doanh thu năm 2019. Trong đó, doanh thu từ thủy điện chiếm gần 80% doanh thu bán điện. Do đó, diễn biến bất lợi của thời tiết nêu trên đã có tác động tiêu cực đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2019. Tuy nhiên, tình hình này đang và sẽ được khắc phục đáng kể, bởi hoạt động của Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ đã đi vào ổn định và đang phát huy hiệu quả. Trong năm 2020-2021, Trường Thành dự kiến đẩy mạnh đầu tư và hoàn thành các dự án điện năng lượng tái tạo khác như: Điện mặt trời Hồ Núi Một 1 và Điện gió Phương Mai 1 nhằm đa dạng hóa và thúc đẩy sự tăng trưởng trong doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

#### ***Chính sách khuyến khích đầu tư năng lượng tái tạo còn nhiều bất cập***

Quy trình cấp phép đầu tư, phát triển, xây dựng, vận hành dự án hiện nay còn tiêu tốn nhiều thời gian và phức tạp đối với nhà đầu tư tư nhân, trong đó các thủ tục về đất đai, công tác giải phóng mặt bằng thường khó khăn, tốn nhiều thời gian. Điều này góp phần làm gia tăng chi phí vốn của các dự án, gây cản trở cho các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo ở Việt Nam, mà các dự án năng lượng tái tạo lại có nhu cầu vốn rất lớn.

Chính sách về mức giá mua điện FIT đối với năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối, thủy điện nhỏ) đã được ban hành nhằm khuyến khích đầu tư, phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, cần có những chính sách giá có tính dài hạn và dự báo tốt hơn để khuyến khích hơn nữa các nhà đầu tư.

### **8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **8.1. Triển vọng phát triển ngành**

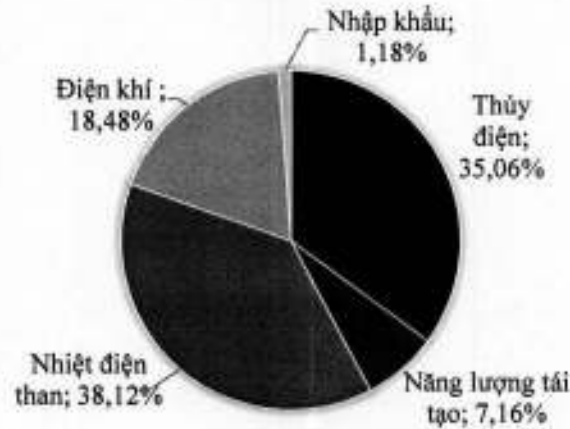
##### ***Việt Nam sẽ là một trong những thị trường điện phát triển nhanh ở Châu Á trong thập kỷ tới***

Ngành Điện được đánh giá là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Trong suốt hai thập niên qua, tăng trưởng sản lượng điện tiêu thụ của Việt Nam hầu như luôn ở mức hai chữ số và luôn cao hơn tốc độ tăng GDP từ 1,5 – 2,0 lần. Điều này xuất phát từ việc Việt Nam đang trải qua quá trình công nghiệp hóa dẫn tới nhu cầu tiêu thụ điện cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp ngày càng cao.

Theo EVN, đến hết năm 2018, hệ thống điện Việt Nam đạt tổng công suất lắp đặt hơn 48.000 MW, đứng thứ 2 khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia). Trong đó, thủy điện, nhiệt điện than vẫn là nguồn cung điện chính. Các nhà máy thủy điện lớn tập trung chủ yếu ở miền Bắc do đặc trưng về địa hình đồi núi và dòng sông lớn. Tương tự, các nhà máy nhiệt điện than cũng phần lớn được xây dựng tại miền Bắc bởi các mỏ than lớn của Việt Nam nằm tại tỉnh Quảng Ninh.



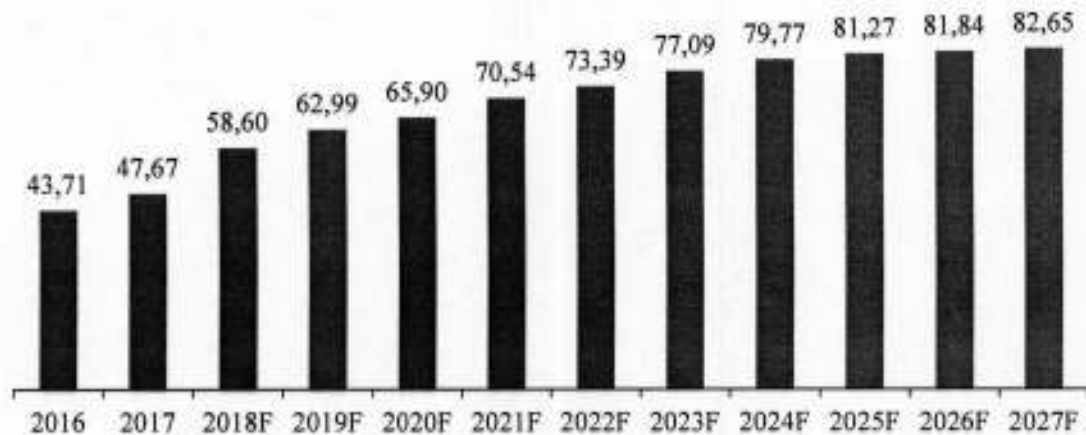
Hình 11: Cơ cấu nguồn điện theo công suất lắp đặt năm 2018



Nguồn: EVN

Theo báo cáo của BMI, Ngành Điện sẽ có tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 5,8% từ năm 2018 đến năm 2027, đạt tổng công suất là 82,6GW vào năm 2027.

Hình 12: Dự báo tổng công suất Ngành Điện của Việt Nam (GW)



Nguồn: BMI

Đây là mức tăng trưởng tương đối cao, đòi hỏi sự đầu tư lớn cho nguồn điện. Theo Quy hoạch điện VII điều chỉnh, tổng mức đầu tư cho ngành điện Việt Nam giai đoạn 2016-2020 là 858,66 nghìn tỷ đồng (tương đương gần 40 tỷ USD, trung bình 7,9 tỷ USD/năm), giai đoạn 2021-2030 là 2.347,99 nghìn tỷ đồng (tương đương 108 tỷ USD, trung bình hơn 10,8 tỷ USD/năm), trong đó khoảng 74% giá trị là dành cho đầu tư nguồn điện.

**Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi sang thị trường điện cạnh tranh**

Nhằm khuyến khích đầu tư vào ngành điện, đồng thời tăng tính cạnh tranh để tối ưu hóa chi phí sản xuất của hệ thống, ngày 08/11/2013, Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg được ban hành, quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực Việt Nam, hướng đến năm 2023 thị trường điện bán lẻ cạnh tranh sẽ

được vận hành. Lộ trình được chia thành ba cấp độ như sau:

- (1) Thị trường phát điện cạnh tranh (VCGM): vận hành từ năm 2012
- (2) Thị trường bán buôn cạnh tranh (VCWEM): vận hành từ năm 2019
- (3) Thị trường bán lẻ cạnh tranh (VCREM): thử nghiệm giai đoạn 2021 – 2023 và vận hành từ năm 2023

Trong quá trình xây dựng thị trường điện cạnh tranh, các chính sách liên quan cũng thường xuyên được điều chỉnh với mục tiêu đảm bảo quá trình tự do hóa diễn ra đúng lộ trình, tăng tính cạnh tranh giữa các thành phần tham gia thị trường và kiểm soát chi phí đầu vào của EVN. Điều này một mặt giữ cho giá mua điện của EVN ở trong tầm kiểm soát nhưng mặt khác lại không thật sự có lợi cho những nhà máy có giá điện hợp đồng cao, đặc biệt là các nhà máy nhiệt điện.

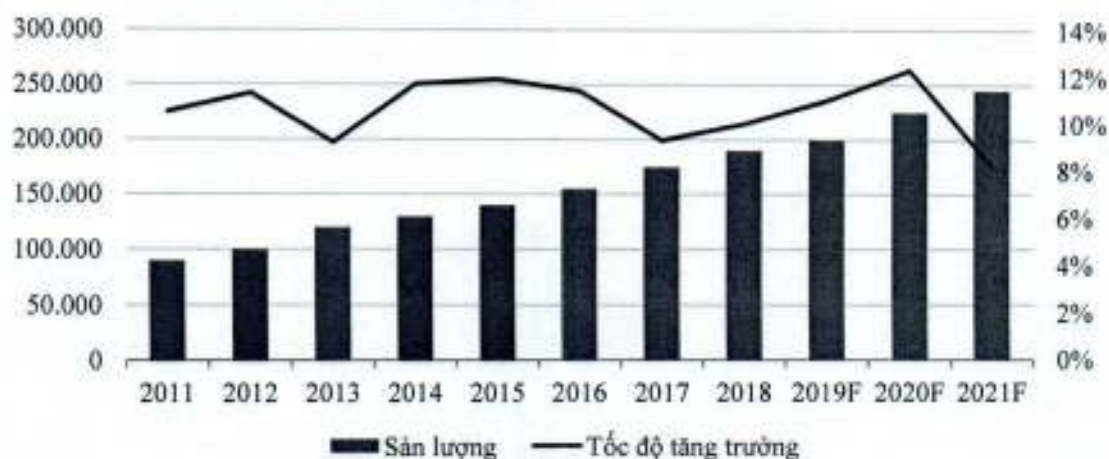
Ngoài ra, quy định về đảm bảo mức nước tối thiểu theo quy trình vận hành liên hồ chứa ở các lưu vực sông cũng làm nhóm thủy điện, vốn thường có giá điện hợp đồng thấp, khó tăng mạnh sản lượng để tranh thủ thời điểm giá điện thị trường ở mức cao nhằm gia tăng lợi nhuận.

Mặc dù còn tiềm ẩn những rủi ro nhất định do thay đổi chính sách, nhưng trong dài hạn, các chính sách đều sẽ hướng tới việc hình thành thị trường cạnh tranh bình đẳng hơn. Qua đó, những nhà máy tối ưu được chi phí, có hiệu suất vận hành cao và sẽ có nhiều lợi thế để gia tăng lợi nhuận.

#### ***Tiêu thụ điện trong nước tăng trưởng mạnh***

Trong vòng 10 năm qua, tiêu thụ điện tại Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ. Sản lượng điện thương phẩm năm 2018 đạt 192.360 triệu kwh gấp hơn 2 lần so với sản lượng năm 2010, CAGR giai đoạn 2010-2018 là 10,64%. Theo tính toán của đề án Quy hoạch điện VII điều chỉnh, nhu cầu tiêu thụ điện của Việt Nam cũng sẽ tăng trung bình khoảng 8,2%/năm trong 20 năm tới. Sự tăng trưởng tiêu thụ điện mạnh mẽ này đến từ lĩnh vực công nghiệp và xây dựng khi nền kinh tế Việt Nam phát triển theo hướng công nghiệp hóa –hiện đại hóa. Bên cạnh đó, lượng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam tiếp tục tăng mạnh và tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo. Các tập đoàn sản xuất lớn trên thế giới như Samsung, LG, Foxconn..., liên tục mở rộng và xây dựng thêm các nhà máy sản xuất, lắp ráp mới; đồng thời kéo theo sự tăng lên của các công ty vệ tinh sản xuất linh kiện cung cấp cho các tập đoàn này.

Hình 13: Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)



Nguồn: EVN

**Việt Nam vẫn phải nhập khẩu điện mặc dù cung đang vượt cầu**

Việc nhu cầu điện tăng cao khiến cho ngành điện Việt Nam luôn phải căng sức bổ sung thêm nguồn cung mới để đảm bảo an ninh năng lượng. Mặc dù công suất lắp đặt điện của Việt Nam tăng mạnh trong những năm gần đây khiến cho hệ số công suất phụ tải đỉnh/công suất đặt giảm dần nhưng tình trạng thiếu điện vẫn còn tiếp tục diễn ra. Hàng năm, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu điện từ Trung Quốc và Lào để đáp ứng kịp thời nhu cầu điện năng tăng cao trong mùa khô, cho dù sản lượng nhập chỉ chiếm một phần rất nhỏ.

Hình 14: Cơ cấu điện sản xuất và điện nhập khẩu tại 31/12/2018



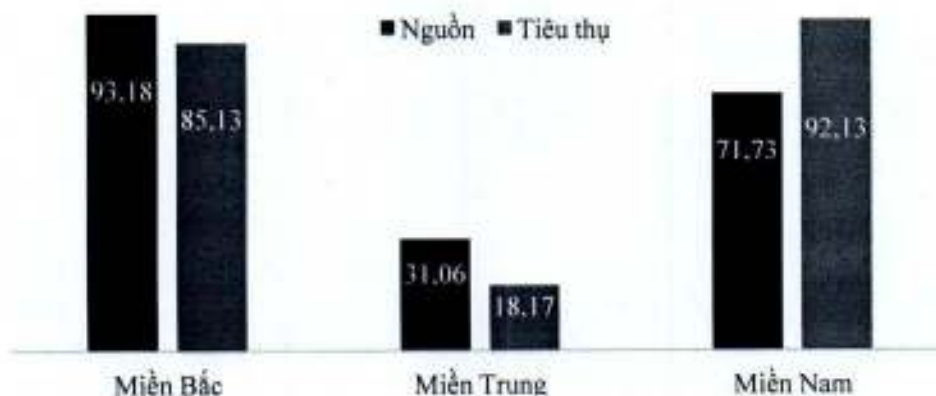
Nguồn: EVN

Nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng này chủ yếu là do:

- Mất cân đối giữa điện năng tiêu thụ và sản xuất giữa các miền. Miền Nam có sản lượng điện tiêu thụ cao nhất cả nước, chiếm hơn 50% nhưng nguồn cung chỉ đáp ứng được

- khoảng 80%. Trong khi đó, ở miền Bắc và miền Trung lại xảy ra tình trạng thừa cung.
- Tỷ lệ hao hụt lớn: việc truyền tải một lượng lớn điện từ miền Bắc và miền Trung vào miền Nam qua đường dây 500 kV khiến cho việc hao hụt là không thể tránh khỏi. Tỷ lệ hao hụt hiện nay mặc dù đã giảm đáng kể so với giai đoạn trước nhưng vẫn còn khá cao.

**Hình 15: Sản lượng phát và phụ tải từng miền năm 2017 (tỷ kwh)**



Nguồn: Cục Điều tiết Điện lực

**Năng lượng tái tạo – xu hướng phát triển bền vững của tương lai**

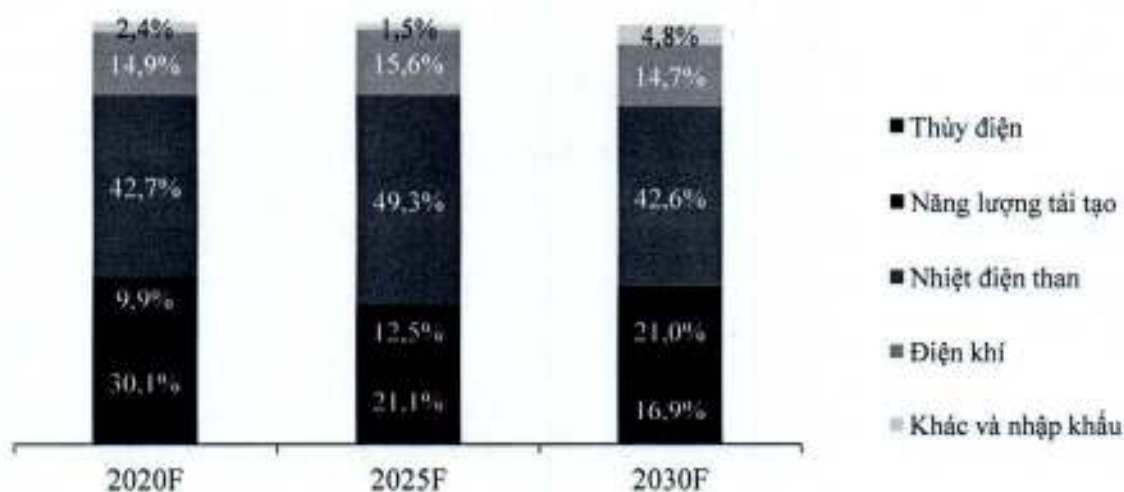
Theo báo cáo của Cơ quan Quản lý Thông tin năng lượng Mỹ (EIA), kinh tế phát triển, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng và dân số tăng cao dẫn đến nhu cầu năng lượng gia tăng nhanh. Trong khi đó, các nguồn năng lượng hóa thạch đang cạn dần theo thời gian. Giải pháp phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và tiết kiệm năng lượng đang được nhiều nước quan tâm thực hiện.

EIA dự báo đến năm 2040 nguồn năng lượng tái tạo sẽ chiếm khoảng 30% tổng nguồn năng lượng trên toàn thế giới và vượt mức 10 nghìn tỷ kWh. Đây là một xu hướng không thể đảo ngược của lĩnh vực năng lượng.

Nắm bắt được xu hướng chung của ngành năng lượng thế giới, Chính phủ đã có những chỉ đạo về định hướng phát triển của ngành năng lượng tái tạo Việt Nam. Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo cho giai đoạn 2015-2030, xét đến 2050 được Chính phủ Việt Nam phê duyệt vào tháng 9/2015 đã đưa ra các mục tiêu rất cụ thể. Theo đó, lượng điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ tăng từ mức 58 tỷ kWh năm 2015 lên 101 tỷ kWh năm 2020, 186 tỷ kWh năm 2030 và 452 tỷ kWh năm 2050.

Phát triển năng lượng tái tạo là một cơ hội lớn cho Việt Nam, phù hợp xu thế giảm phát thải khí nhà kính, giảm ô nhiễm môi trường. Nguồn điện từ năng lượng tái tạo ở Việt Nam chủ yếu là thủy điện nhỏ, sinh khối, gió và mặt trời. Trong đó, thủy điện nhỏ đã có truyền thống phát triển từ lâu và đang được tiếp tục duy trì tại các tỉnh miền núi. Nguồn năng lượng mặt trời, điện gió, sinh khối ở Việt Nam vô cùng phong phú, đã và đang tạo ra tiềm năng phát triển mạnh mẽ cho năng lượng tái tạo.

Hình 16: Quy hoạch cơ cấu công suất nguồn điện tại Việt Nam



Nguồn: Quy hoạch điện VII điều chỉnh

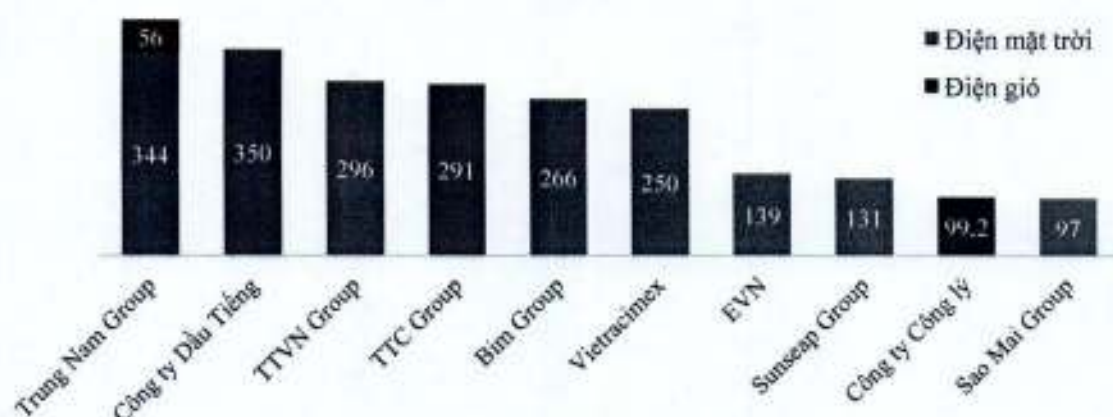
## 8.2. Vị thế của Công ty trong ngành

### *Chiến lược rõ ràng về phát triển đồng bộ các loại hình năng lượng*

Với kinh nghiệm phát triển các dự án điện từ năm 2004, Công ty đã không ngừng mở rộng, phát triển đa dạng các dự án trong Ngành Điện, liên tục cập nhật, ứng dụng những công nghệ mới nhất, tiên tiến nhất của thế giới để đảm bảo chất lượng mỗi công trình. Với định hướng phát triển luôn gắn liền với với bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên vì sự phát triển bền vững của xã hội, những năm gần đây, song song với việc vận hành hiệu quả các nhà máy thủy điện, Trường Thành đã mở rộng phát triển các dự án năng lượng sạch: điện mặt trời và điện gió.

Hiện Trường Thành đang đầu tư, vận hành 03 nhà máy thủy điện. Trong đó, 02 nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2 (48MW) và 2A (8,4MW) đã được Công ty đưa vào vận hành, phát điện thành công trong năm 2014 và 2016, Nhà máy thủy điện Pá Hu dự kiến sẽ hoàn thành và đi vào vận hành trong quý III/2020. Trường Thành đã đánh dấu bước phát triển đầu tiên của mình trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, thể hiện tầm nhìn chiến lược khi khởi công xây dựng trang trại điện mặt trời đầu tiên Hồ Bầu Ngủ (61,776 MWp) vào năm 2018 và đã đưa vào vận hành thành công trong năm 2019. Công ty đang tiếp tục đầu tư Dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1 (50MWp) và Dự án điện gió Phương Mai 1 (30MW). Dự kiến trong năm 2020 và 2021 sẽ đưa các trang trại điện mặt trời và điện gió này vào vận hành, đóng góp nguồn điện đáng kể vào lưới điện quốc gia, khẳng định vị thế, đóng góp của Trường Thành trong sự phát triển năng lượng sạch của Việt Nam.

Hình 17: Top 10 doanh nghiệp dẫn đầu năng lượng sạch Việt Nam năm 2019



Nguồn: Năng lượng Việt Nam

### **Trường Thành phát huy tốt sự hợp tác với các nhà thầu và mối quan hệ với cơ quan chính quyền các cấp**

Trường Thành đã duy trì mối quan hệ tốt đối với các cơ quan chính quyền các cấp từ Địa phương đến Trung ương, các nhà thầu trong và ngoài nước chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm. Qua đó, các dự án năng lượng của Công ty đều được triển khai và đưa vào vận hành đúng thời hạn để nhận được các chính sách ưu đãi về giá bán điện, các ưu đãi về thuế của Chính phủ cũng như hạn mức ưu đãi nhà thầu.

Phát triển năng lượng tái tạo đòi hỏi công nghệ, kỹ thuật cao. Trong khi đó, năng lượng tái tạo ở Việt Nam phát triển muộn hơn so với nhiều nước trên thế giới, nên đa phần thiết bị, công nghệ trong lĩnh vực năng lượng tái tạo ở Việt Nam chưa phát triển. Nắm rõ tình hình, Trường Thành đã luôn chú trọng phát triển hợp tác với các nhà thầu lớn, có uy tín trên thế giới để cập nhật, áp dụng những công nghệ tiên tiến, chất lượng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo cho mỗi công trình của Trường Thành.

Với sự thành công của Dự án điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ, đã đi vào vận hành trong năm 2019 và Dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1 đang được đầu tư, xây dựng tại huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, Trường Thành đã được nhận giấy khen của huyện Thuận Nam về sự nghiệp đóng góp trong công tác xây dựng và phát triển huyện và bằng khen của tỉnh Ninh Thuận cho thành tích tiêu biểu xuất sắc góp phần phát triển kinh tế – xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh xã hội tỉnh Ninh Thuận trong năm 2019.

### **8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành**

Hoạt động chính của Trường Thành là sản xuất và kinh doanh điện năng, bao gồm: thủy điện, điện mặt trời và điện gió. Do đó các công ty được lựa chọn để so sánh là những doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất điện, đã niêm yết và có quy mô tương đồng về vốn điều lệ để so sánh về hiệu quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính với Trường Thành trong năm 2019. Trong đó, có GEG ngoài đầu tư, vận hành các nhà máy thủy điện, cũng đang đầu tư, vận hành các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió).

**Bảng 14: Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành trong năm 2019**

Đơn vị: Tỷ đồng

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	LNST/DTT (%)	ROE (%)
CTCP Thủy điện Hòa Na	HNA	2.257	4.289	2.528	662	68	10,32%	2,74%
CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	VSH	2.062	9.049	3.149	400	159	39,73%	5,18%
CTCP Điện Gia Lai	GEG	2.039	6.763	2.580	1.159	291	25,06%	11,16%
CTCP Thủy điện Miền Trung	CHP	1.386	3.612	1.764	714	216	30,28%	12,26%
CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ	SBH	1.242	2.243	2.041	695	334	48,10%	16,43%
CTCP Thủy điện Miền Nam	SHP	937	2.085	1.253	643	216	33,66%	17,40%
CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	ND2	500	1.866	688	349	99	28,37%	14,91%
CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh	SBM	390	824	452	235	58	24,68	12,32%
CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	VCP	570	1.586	965	492	232	47,24%	26,80%
CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành		1.350	3.921	1.547	269	75	27,99%	5,52%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của các công ty năm 2019

#### 8.4. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

##### ❖ Định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Quy hoạch điện VII là quy hoạch điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến năm 2030, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1.208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011. Sau 5 năm thực hiện, bên cạnh những đóng góp tích cực đảm bảo cung cấp điện

cho nền kinh tế thì Quy hoạch cũng bộc lộ nhiều tồn tại, không phù hợp với thực tế của Việt Nam và thế giới. Mặt khác, Quy hoạch không tính đến xu hướng chống phát thải khí nhà kính, làm nóng khí quyển Trái đất, do đó, Quy hoạch điện VII cần phải được điều chỉnh để phù hợp thực tế. Sau khi tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và các nhà khoa học, Đề án điều chỉnh Quy hoạch điện VII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Với mục tiêu cung cấp nhu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội với mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm trong giai đoạn 2016-2030.

Quy hoạch điện VII điều chỉnh sẽ ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo cho sản xuất điện; từng bước gia tăng tỷ trọng điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...) trong cơ cấu nguồn điện, đạt khoảng 7% năm 2020 và trên 10% năm 2030. Cụ thể, ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp (chống lũ, cấp nước, sản xuất điện). Tổng công suất các nguồn thủy điện (bao gồm cả thủy điện vừa và nhỏ, thủy điện tích năng) lên khoảng 21.600 MW vào năm 2020, 24.600 MW vào năm 2025 và khoảng 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, 20,5% vào năm 2025 và 15,5% vào năm 2030.

Quy hoạch cũng nêu rõ, đưa tổng công suất nguồn điện gió từ 140 MW lên khoảng 800 MW vào năm 2020 (điện năng sản xuất chiếm tỷ trọng 0,8%), 2.000 MW (1%) vào năm 2025 và 6.000 MW (2,1%) vào năm 2030.

Cùng với đó, đẩy mạnh phát triển nguồn điện sử dụng năng lượng mặt trời, bao gồm cả nguồn tập trung lắp đặt trên mặt đất và nguồn phân tán lắp đặt trên mái nhà: Đưa tổng công suất nguồn điện mặt trời lên khoảng 850 MW (chiếm tỷ trọng 0,5%) vào năm 2020, 4.000 MW (1,6%) vào năm 2025 và 12.000 MW (3,3 %) vào năm 2030.

Kèm theo các chỉ tiêu quy hoạch đặt ra, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, đề ra mục tiêu sử dụng năng lượng tái tạo và hướng đến một thị trường điện cạnh tranh với nguồn đầu tư và mô hình kinh doanh đa dạng. Ngoài ra, chính phủ còn bổ sung Chiến lược phát triển Năng lượng tái tạo quốc gia của Việt Nam không chỉ đến năm 2020, 2030 mà cả tầm nhìn đến năm 2050.

Thực tế hóa các chiến lược trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Quyết định 13 được ban hành nhằm khuyến khích việc phát triển và sử dụng năng lượng mới và năng lượng tái tạo.

Trên thế giới, năng lượng tái tạo đang trở thành nguồn năng lượng đầy hứa hẹn cho khả năng phát triển kinh tế và môi trường bền vững. Ngành năng lượng sạch là xu thế tất yếu trong kỷ nguyên phát triển khoa học công nghệ. Việc mở rộng lĩnh vực năng lượng tái tạo là rất cần thiết đối với nhu cầu của Việt Nam nhằm hạn chế sự ảm lên toàn cầu. Nhiều nước trên thế giới đang đẩy mạnh đầu tư hạ tầng sản xuất năng lượng tái tạo và dự báo ngành khai thác năng lượng tái tạo có thể góp phần thúc đẩy nhanh quá trình tăng trưởng kinh tế thế giới.

#### ❖ Định hướng phát triển của Trường Thành

##### *Củng cố, tăng cường hiệu quả của các dự án thủy điện*

Thủy điện vẫn là nguồn điện năng quan trọng trong cơ cấu phát triển năng lượng của Việt



Nam trong những thập kỷ tới. EVN cũng thường huy động tối đa nguồn điện này do chi phí sản xuất điện từ các nhà máy thủy điện thường thấp hơn các nguồn điện năng khác. Định hướng của Trường Thành trong những năm tới vẫn sẽ tiếp tục củng cố, tăng cường hiệu quả những nhà máy thủy điện đã đi vào vận hành.

Tận dụng thế mạnh kinh nghiệm đã có trong phát triển các dự án thủy điện, Công ty tiếp tục xây dựng, phát triển mảng thủy điện nhỏ đáp ứng kịp thời cho nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng cao.

#### ***Đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo***

Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ đi vào hoạt động trong năm 2019 đã dẫn khẳng định hiệu quả của năng lượng tái tạo. Do đó, những năm tới Trường Thành sẽ đẩy mạnh hoàn thành dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tăng cường đầu tư dự án điện gió Phương Mai 1, phần đầu hoàn thành trong quý IV/2021 để được hưởng những ưu đãi trong chính sách phát triển điện gió của Chính phủ, khẳng định vị thế của Trường Thành trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

#### ***Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao***

Công ty tăng cường đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng ngày càng cao những tiêu chuẩn, quy định nghiêm ngặt của Ngành trong vận hành các nhà máy điện.

Với định hướng phát triển mạnh mẽ năng lượng tái tạo, một lĩnh vực đòi hỏi trình độ kỹ thuật, công nghệ cao. Công ty sẽ ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có kinh nghiệm, cán bộ, kỹ sư có trình độ và chuyên môn sâu trong lĩnh vực, đáp ứng những yêu cầu của mảng năng lượng công nghệ mới này.

#### **❖ *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới***

Điện năng có vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia, nó là một trong những nhu cầu thiết yếu đối với sinh hoạt của con người, cũng chính là yếu tố không thể thiếu của rất nhiều ngành kinh tế. Kinh tế càng phát triển thì nhu cầu cho năng lượng càng cao. Trường Thành cũng như nhiều doanh nghiệp trong Ngành Điện đang không ngừng nâng cao phát triển để đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng cao cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Trường Thành đã không ngừng củng cố, tăng cường hiệu quả hoạt động của dự án điện đã đi vào vận hành, tăng cường cải tiến, cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, đa dạng hóa loại hình sản xuất điện năng.

Định hướng phát triển của Trường Thành là phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, chủ trương chính sách của Nhà nước, xu thế chung của thế giới. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì định hướng phát triển của Công ty sẽ giúp Công ty đạt được những mục tiêu lợi nhuận trong tương lai.

#### **9. *Chính sách đối với người lao động***

Tính đến thời điểm 30/06/2020 - Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành có tổng số 180 lao động bao gồm 55 nhân lực quản lý dự án, văn phòng và 125 nhân

lực quản lý vận hành nhà máy điện.

Chất lượng nguồn nhân lực của Công ty như sau:

**Bảng 15: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến thời điểm 30/06/2020**

Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
Thạc sĩ quản lý	06	3,33%
Cử nhân tài chính, kế toán	10	5,56%
Kỹ sư điện	31	17,22%
Kỹ sư cơ khí	12	6,67%
Kỹ sư xây dựng, giao thông	25	13,89%
Cao đẳng, trung cấp	96	53,33%
<b>Tổng cộng</b>	<b>180</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành*

- Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 (đối với khối văn phòng); còn đối với kinh doanh thời gian theo ca hoặc làm 8h/ngày, mỗi tuần được nghỉ thiếu 1 buổi.

Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh.

- Chính sách tuyển dụng

Việc tuyển dụng nhân sự thực hiện theo Quy trình tuyển dụng đã ban hành. Các ứng viên được tuyển dụng phải đáp ứng được yêu cầu về sức khỏe và kinh nghiệm công tác cũng như các phẩm chất đạo đức theo quy định của mỗi vị trí công việc.

- Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên luôn được Công ty luôn chú trọng và ưu tiên. Công tác đào tạo được thực hiện hàng năm, từ đào tạo nội bộ đến việc cử CBNV tham gia các khóa đào tạo trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, tinh chuyên nghiệp trong công việc.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng đầy đủ Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, theo đó người lao động được trả lương, thưởng theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc. Hàng tháng, quý, năm đều có đánh giá để xét trả lương, xét khen thưởng các danh hiệu. Mức lương trung bình hàng tháng của người lao động là 6 triệu đồng/tháng.

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động: Ký hợp đồng lao động, tham gia BHXH, BHYT, BHTN; nghỉ phép, lễ Tết; thai sản, con nhỏ, làm thêm giờ và các quyền lợi khác theo

quy định của pháp luật lao động và của Công ty. Ngoài tiền lương và các chế độ phúc lợi theo luật, người lao động còn được hưởng các phúc lợi khác như du lịch hàng năm.

#### 10. Chính sách cổ tức

ĐHĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường Thành cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Theo đó, trong năm 2019 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỉ lệ 10% từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018 theo Nghị quyết số 05.03/2019/TTA/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Trường Thành ngày 05/03/2019.

Ngày 26/4/2020 ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua Nghị quyết số 01/2020/TTA/NQ-ĐHĐCĐ, trong đó đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019. Theo đó, lợi nhuận năm 2019 Công ty sẽ được giữ lại để tái đầu tư các dự án điện mới nên không chi trả cổ tức.

#### 11. Tình hình hoạt động tài chính

##### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

##### ❖ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá tài sản cố định. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại tài sản cố định. Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Máy móc, thiết bị động lực	:6 -20 năm
Máy móc, thiết bị công tác	:3 -20 năm
Dụng cụ làm việc đo lường, thí nghiệm	:2-10 năm
Thiết bị và phương tiện vận tải	:6 -30 năm
Dụng cụ quản lý	:3 -10 năm

Nhà cửa, vật kiến trúc	:5 -50 năm
Súc vật, vườn cây lâu năm	:2 -40 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	:4 -25 năm
Tài sản cố định vô hình khác	:2 -20 năm

❖ **Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân của Công ty được giữ ổn định, trong năm 2018 và 2019 đều đạt 5,5 triệu đồng/người/tháng. Mức lương này là tương đương so với các doanh nghiệp khác cùng Ngành.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ. Tính đến thời điểm 31/12/2019 và thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào. Riêng đối với khoản phải trả Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng nguồn điện (tiền thân là Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng nguồn điện, Công ty có dư nợ đến ngày 30/06/2020 là 1.119.994.902 đồng, công ty đã thanh toán 939.524.748 đồng, còn lại 180.470.154 đồng chưa thanh toán được gia hạn đến 31/12/2020.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân và các khoản thuế khác theo luật định.

**Bảng 16: Thuế và các khoản phải thu/phải trả Nhà nước của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>Phải thu</b>	-	899	23
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	899	
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	23
Các loại thuế khác	-	-	-
<b>Phải nộp</b>	<b>6.493</b>	<b>5.825</b>	<b>12.724</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.779	-	6.732
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.257	2.690
Thuế thu nhập cá nhân	69	85	1
Thuế tài nguyên	1.495	426	2.652
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.149	1.056	649

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành

Năm 2018, Công ty được Cục thuế tỉnh Yên Bái hoàn trả tiền thuế giá trị gia tăng, với tổng số tiền là 13.592.437.860 đồng, lý do hoàn trả: Hoàn trả GTGT đối với CSKD đang hoạt

động có dự án đầu tư cùng tỉnh/TP theo Quyết định số 473/QĐ-CT ngày 06/02/2018 và Quyết định số 2290/QĐ-CT ngày 27/06/2018. Số tiền thuế được hoàn trả trên được bù trừ vào các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước của Công ty: Bù trừ thuế GTGT: 6.861.385.205 đồng, Bù trừ thuế Tài nguyên: 5.485.212.352 đồng, Bù trừ tiền thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước: 1.223.520.000 đồng và bù trừ tiền chậm nộp: 22.320.303 đồng.

Chi tiết về khoản hoàn thuế kiêm bù trừ ngân sách năm 2018 trên báo cáo tài chính như sau:

**Thuế GTGT:**

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số tiền (đồng)
06/02/2018	Hoàn thuế GTGT kiêm bù trừ các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo QĐ 473/QĐ-CT ngày 06/02/2018	5.033.805.734
27/06/2018	Hoàn thuế GTGT kiêm bù trừ các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo QĐ số 2290/QĐ-CT ngày 27/06/2018	1.827.579.471
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.861.385.205</b>

**Thuế tài nguyên:**

Ngày, tháng, năm	Nội dung	Số tiền (đồng)
06/02/2018	Hoàn thuế kiêm bù trừ các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo QĐ 473/QĐ-CT ngày 06/02/2018	4.558.491.426
27/06/2018	Hoàn thuế kiêm bù trừ các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước theo QĐ số 2290/QĐ-CT ngày 27/06/2018	926.720.926
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.485.212.352</b>

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Từ năm 2017 đến nay, Công ty cần vốn để đầu tư xây dựng một loạt các dự án điện: Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ, Thủy điện Pá Hu, Điện mặt trời Hồ Núi Một 1, Điện gió Phương Mai 1. Do đó, Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định không trích lập các quỹ trong giai đoạn này.

❖ **Tổng dư nợ vay**

**Bảng 17: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vay ngắn hạn thành viên ban lãnh đạo	18.598	159.680	63.967

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Ông Trần Huy Đức	18.598	159.680	63.967
<b>Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả</b>	<b>140.343</b>	<b>173.540</b>	<b>180.755</b>
Vay hợp vốn Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - CN. Tỉnh Sơn La và Ngân hàng NN & PTNT -CN. Lạng Sơn	11.920	14.300	15.075
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN. Yên Bái	85.200	93.240	97.680
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	43.000	66.000	68.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN. Thăng Long	223	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>158.941</b>	<b>333.220</b>	<b>244.722</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành

**Bảng 18: Vay và nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>Vay dài hạn thành viên Ban lãnh đạo</b>	-	-	<b>100.000</b>
Ông Trần Huy Đức (*)	-	-	100.000
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>1.318.324</b>	<b>1.938.700</b>	<b>1.989.518</b>
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam	413.283	724.083	738.651
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - CN. Yên Bái	346.161	252.921	201.861
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	558.880	961.696	1.049.007
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.318.324</b>	<b>1.938.700</b>	<b>2.089.518</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành

(\*) Đây là khoản Ông Trần Huy Đức cho Công ty vay tín chấp, với lãi suất 0%, kỳ hạn 02 năm, nhằm bổ sung vốn để thực hiện các dự án của Công ty.

## ❖ Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 19: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>A</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>312.754</b>	<b>88.764</b>	<b>258.177</b>
<b>I</b>	<b>Phải thu của khách hàng</b>	143	16.475	9.374
1	Công ty TNHH Xây dựng & Thương mại Gia Huy	45	-	-
2	Công ty cổ phần Phúc Thành An	96	-	-
3	Công ty Mua bán điện – Tập đoàn điện lực Việt Nam	-	16.476	9.374
<b>II</b>	<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>274.994</b>	<b>43.040</b>	<b>174.540</b>
1.	<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>84.840</b>	<b>15.532</b>	<b>34.217</b>
-	Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành	24.840	15.021	29.195
-	Công ty TNHH đầu tư xây lắp Trường Thành	60.000	512	5.022
2.	<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>190.153</b>	<b>27.508</b>	<b>140.323</b>
-	GE Grid solutions, LLC	-	-	42.448
-	GE Energy Power Consersion UK Ltd.	114.232	-	-
-	Flovel Energy Private Limited	20.081	-	-
-	Công ty TNHH cơ khí Tín Phát	11.612	8.267	-
-	Viện Công nghệ năng lượng	7.745	6.100	-
-	Trung tâm phát triển quỹ đất – Thu hồi Dự án Bầu Ngừ	2.554	-	-
-	CTCP giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings	-	-	19.405
-	Công ty cổ phần Phúc Thành An	-	4.200	34.734
-	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Trường Thành	16.475	-	-
-	CT TNHH MTV thiết kế và chế tạo thiết bị điện	-	-	15.450
-	Các nhà cung cấp khác	17.454	8.941	28.286
<b>III</b>	<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b>37.618</b>	<b>29.249</b>	<b>74.263</b>
1	<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>22.489</b>	<b>6.627</b>	<b>16.196</b>
-	Thành viên Ban lãnh đạo phải thu tạm ứng	14.503	6.029	14.428
	Ông Trần Huy Đức – Dự án Bầu Ngừ (*)	10.266	1.791	1.791

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
	Ông Trần Huy Đức – Dự án Hồ Núi Một (**)	4.237	4.237	12.637
-	Cổ đông phải thu tiền thu hộ Ông Cao Đăng Mùi	2.979	-	-
-	Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành – phải thu tiền chi hộ	2.957	599	1.744
-	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng khai thác khoáng sản Ninh Thuận	2.050	-	-
-	Phải thu Hợp tác kinh doanh Ông Nguyễn Duy Viễn – Dự án Ngòi Hút 2A	-	-	24
<b>2</b>	<b>Phải thu các tổ chức cá nhân khác</b>	<b>15.128</b>	<b>22.622</b>	<b>58.066</b>
-	Tạm ứng	850	-	18.542
-	Ông Trương Văn Hải – Dự án Bầu Ngừ (*)	-	5.600	5.600
-	Ông Trương Văn Hải – Dự án Hồ Núi Một 1 (**)	1.250	1.250	25.253
-	Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	3.954	8.093	937
-	Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần của ông Nguyễn Hữu Quân	-	7.600	7.600
-	CTCP đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở	6.785	-	-
-	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.289	78	134
<b>B</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành

(\*) là khoản tiền ứng đền bù giải phóng mặt bằng lần 3 cho phần đất Trong Quy hoạch của Dự án Bầu Ngừ. Đến thời điểm hiện tại Công ty đang tiến hành các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho phần đền bù này.

(\*\*) Theo Quyết định 1509/QĐ-UBND ngày 14/09/2018 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành được UBND tỉnh Ninh Thuận ký Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Điện mặt trời Hồ Núi Một 1 với công suất 50MWp tại xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Tổng diện tích Dự án khoảng 60ha. Công ty đang Trong giai đoạn chuẩn bị các công việc để thực hiện Dự án đầu tư Hồ Núi Một 1 này.



Bảng 20: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>186.805</b>	<b>435.445</b>	<b>317.845</b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	158.941	333.220	244.722
Phải trả người bán ngắn hạn	9.847	55.819	51.586
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	6.462	3.745
- Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành	-	786	1.138
- Công ty TNHH Đầu tư Xây lắp Trường Thành	-	5.677	2.237
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	9.847	49.357	48.211
- Công ty Cổ phần Công nghiệp Đại Dương	5.005	-	-
- GE Energy Power Consersion UK Ltd	-	31.162	31.483
- CTCP Đầu tư xây dựng phát triển Trường Thành	-	8.019	9.225
- Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Bắc	-	2.690	1.390
- Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng nguồn điện (tiền thân là Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng nguồn điện	1.120	1.120	1.120
- Các nhà cung cấp khác	3.722	6.366	4.993
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp NN	6.493	5.825	12.724
Phải trả người lao động	-	885	1.043
Chi phí phải trả ngắn hạn	11.223	39.596	2.000
<i>Chi phí lãi vay phải trả</i>	9.223	5.568	-

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
<i>Chi phí phải trả công trình xây dựng</i>	2.000	34.028	2.000
Phải trả ngắn hạn khác	301	99	6.196
<i>Kinh phí công đoàn</i>	-	21	24
<i>Bảo hiểm xã hội</i>	18	-	127
<i>Bảo hiểm y tế</i>	3	-	22
<i>Bảo hiểm thất nghiệp</i>	-	-	10
<i>Phân chia lợi nhuận Hợp tác kinh doanh</i>	-	-	6.005
<i>Các khoản phải trả ngắn hạn khác</i>	280	78	8
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.318.324</b>	<b>1.938.700</b>	<b>2.211.826</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.318.324	1.938.700	2.089.518
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	122.308
<i>Phải trả hợp tác kinh doanh:</i>			<i>122.308</i>
<i>Cao Đăng Kiểu (1)</i>	-	-	<i>97.142</i>
<i>Trâu Kiến Hoa (2)</i>	-	-	<i>5.555</i>
<i>Daniel Triệu (3)</i>	-	-	<i>11.111</i>
<i>Nguyễn Duy Viễn (4)</i>	-	-	<i>4.500</i>
<i>Tô Thanh Hà (5)</i>	-	-	<i>4.000</i>
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.505.129</b>	<b>2.374.145</b>	<b>2.529.672</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 và BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Trường Thành*

(1): Là khoản phải trả Ông Cao Đăng Kiểu theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư: Ông Cao Đăng Kiểu hợp tác với công ty dự án Ngòi Hút 2, với số tiền 77.386.200.000 đồng, được hưởng 20,44% lợi nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2. Và hợp tác dự án Ngòi Hút 2A với số tiền 19.755.560.000 đồng, được hưởng 23,49% lợi nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A.

(2): Là khoản phải trả Ông Trâu Kiến Hoa theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư: Ông Trâu Kiến Hoa hợp tác với công ty dự án Ngòi Hút 2, với số tiền 4.890.800.000 đồng, được hưởng 1,11% lợi

nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2. Và hợp tác dự án Ngòi Hút 2A với số tiền 664.588.000 đồng, được hưởng 0,79% lợi nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A.

(3): khoản phải trả Ông Daniel Triệu theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư: Ông Daniel Triệu hợp tác với công ty dự án Ngòi Hút 2, với số tiền 9.781.600.000 đồng, được hưởng 2,59% lợi nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2. Và hợp tác dự án Ngòi Hút 2A với số tiền 1.329.200.000 đồng, được hưởng 1,58% lợi nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A.

(4): khoản phải trả Ông Nguyễn Duy Viễn theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư: Ông Nguyễn Duy Viễn hợp tác với công ty dự án Ngòi Hút 2A với số tiền 4.500.000.000 đồng, được hưởng 5,35% lợi nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2A

(5): khoản phải trả Ông Tô Thanh Hà theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư: Ông Tô Thanh Hà hợp tác với công ty dự án Ngòi Hút 2 với số tiền 4.000.000.000 đồng, được hưởng 0,91% lợi nhuận sau thuế của Dự án Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	Lần	1,86	0,23
Hệ số thanh toán nhanh: TSNH-HTK/Nợ ngắn hạn	Lần	1,86	0,23
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,61
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,27	1,53
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho: GVHB/HTK bình quân	Vòng	115,47	158,44
Doanh thu thuần/TTS bình quân	Vòng	0,11	0,08
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	34,13%	27,99%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	8,11%	5,52%
Lợi nhuận sau thuế/TTS bình quân (ROA)	%	3,85%	2,28%
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	35,71%	30,08%

*Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2018, 2019 của Công ty*

Trong năm 2019, Công ty đã đồng thời triển khai một loạt các dự án điện mới như: Điện mặt trời Hồ Núi 1, Điện gió Phương Mai 1 và tiếp tục xây dựng Thủy điện Pá Hu. Đa phần các dự án đang được đầu tư, xây dựng mới là các dự án năng lượng tái tạo, đòi hỏi vốn đầu tư lớn hơn các dự án năng lượng truyền thống. Do đó, Công ty đã phải huy động nguồn vốn vay lớn hơn nhiều so với năm 2018. Đồng thời trong năm 2019 Công ty đã hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành Hồ Bầu Ngủ nên các khoản phải trả cho các nhà thầu cung cấp thiết bị cũng tăng đáng kể. Thêm vào đó, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng của Công ty cũng được huy động tối đa. Vì thế, các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty đã giảm mạnh từ 1,86 lần trong năm 2018 xuống còn 0,23 lần trong năm 2019.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty lại khá cao, lần lượt đạt 34,13% và 27,99% lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2018, 2019. Đây là một trong những yếu tố khiến mảng năng lượng tái tạo thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư bên cạnh xu hướng phát triển xanh, sạch, bền vững. Tuy nhiên, các chỉ tiêu có sự điều chỉnh giảm so với năm 2018 do Điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ mới đi vào hoạt động chưa kịp đóng góp nhiều vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Thêm vào đó, do độ trễ từ việc sinh lời của các khoản nợ vay, khoản góp vốn mới được huy động gần đây. Tuy nhiên, ROAE của Công ty vẫn được duy trì ở mức khá quan 8,58% năm 2018 và 5,52% năm 2019.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
2	Ông Nguyễn Duy Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Người phụ trách quản trị Công ty
3	Ông Nguyễn Thanh Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
4	Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
5	Ông Trần Huy Thiệu	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT
6	Ông Vũ Xuân Hiếu	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành
7	Ông Nguyễn Duy Viễn	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành
8	Ông Nguyễn Văn Lanh	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập và không điều hành

#### 12.1.1. Ông Trần Huy Đức - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

- Họ và Tên: Trần Huy Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/02/1957
- Nơi sinh: Hà Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: 035057002222      Cấp ngày: 23/05/2019      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : P501, tòa nhà 101, Đường Láng Hạ, P Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0913.252.016
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT, CTCP Phong điện Phương Mai
  - + Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành
  - + Tổng Giám đốc, CTCP Đầu tư Xây dựng Khai thác Khoáng sản Ninh Thuận
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2001- 2008	Phó Giám Đốc	Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành

2008 - Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Xây dựng Trương Thành
2008 - 2010	Chủ tịch HĐQT	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trương Thành
2010 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trương Thành
2015 - Nay	Tổng giám đốc	Công ty CPĐT XD khai thác khoáng Sản Ninh Thuận
T8/2018 - T12/2019	Tổng giám đốc	CTCP Phong điện Phương Mai
T12/2019 - Nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Phong điện Phương Mai

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 63.300.000 cổ phần, chiếm 46,89% vốn điều lệ.
  - + Đại diện sở hữu: 31.900.000 cổ phần, chiếm 23,63% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 31.400.000 cổ phần, chiếm 23,26% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Thị Ngọc	Vợ	15.700.000	11,63%
Trần Huy Thiệu	Em trai	8.800.000	6,52%
Công ty TNHH Xây dựng Trương Thành	Chủ tịch HĐQT	31.900.000	23,63%
<b>Tổng cộng</b>		<b>56.400.000</b>	<b>41,78%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

#### 12.1.2. Ông Nguyễn Duy Hưng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Họ và Tên: Nguyễn Duy Hưng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/01/1974
- Nơi sinh: Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

- Số CMND/Hộ chiếu: 162117112    Cấp ngày: 24/03/2010    Nơi cấp: CA Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
- Số điện thoại: 0914.363.295
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại ngữ
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
2005 - 2008	Nhân viên	Công ty TNHH xây dựng Trường Thành, tỉnh Sơn La
2008 - nay	Phó Giám đốc	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành.
T12/2019 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành.

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

**12.1.3. Ông Nguyễn Thanh Hà - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc**

- Họ và Tên: Nguyễn Thanh Hà
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/03/1977
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Số CMND/Hộ chiếu: 011077000022    Cấp ngày: 11/10/2019    Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1611-CT01- Học viện Quân Y, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà

Nội

- Số điện thoại: 0977.130.377
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2001- 2005	Phòng quản đốc Phân xưởng phát điện	Điện lực tỉnh Điện Biên
2005 – 2010	Giám đốc	Nhà máy Thủy điện Suối Sập 2 – Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành
2010 –T12/2019	Giám đốc	Nhà máy Thủy điện Ngòi Hút 2 – CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
T11/2018 - nay	Phó Giám đốc	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
T12/2019 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5 % vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

#### 12.1.4. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: Nguyễn Mạnh Hùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/10/1973
- Nơi sinh: Ninh Bình



- Số CMND/Hộ chiếu: 037073003148      Cấp ngày: 24/09/2019      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P1602-17T4, KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 0989.336.699
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
1996 – 2001	Giảng viên	Trường cao đẳng xây dựng
2002 – 2005	Phó giám đốc	Trung tâm hợp tác đầu tư quốc tế (Trực thuộc tổng công ty giao thông Hà Nội)
2006 - 2008	Giám đốc	Công ty phát triển nhà Hà Nội số 35
2008 - 2019	Giám đốc	Công ty cổ phần giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings
T12/2019 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ.  
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.  
 + Cá nhân sở hữu: 2.025.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ. .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHCĐ

**12.1.5. Ông Trần Huy Thiệu - Thành viên HĐQT**

- Họ và Tên: Trần Huy Thiệu
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 28/12/1966
- Nơi sinh: Hà Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: 050408566 Cấp ngày: 27/11/2014 Nơi cấp: Sơn La
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
- Số điện thoại: 0913.394.262
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xăng dầu
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
  - + Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành
  - + Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây lắp Trường Thành
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2010 - Nay	Giám Đốc	Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành
2017 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc	Công ty TNHH Đầu tư Xây lắp Trường Thành
2010 - Nay	Thành viên HĐQT	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 8.800.000 cổ phần, chiếm 6,25% vốn điều lệ .
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 8.800.000 cổ phần, chiếm 6,25% vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Trần Huy Đức	Anh trai	31.400.000	23,26
Nguyễn Thị Ngọc	Chị dâu	15.700.000	11,63
Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành	Giám đốc	31.900.000	23,63%
<b>Tổng cộng</b>		<b>79.000.000</b>	<b>58,52%</b>

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

#### 12.1.6. Ông Vũ Xuân Hiếu - Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: Vũ Xuân Hiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/01/1950
- Nơi sinh: Việt Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Số CMND/Hộ chiếu: 031050001630      Cấp ngày: 04/05/2017      Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 635 Bạch Đằng, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1974 – 2010	Cán bộ	Bộ Tài Chính
2011 – T12/2019	Nghỉ hưu	
T12/2019 - Nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

#### 12.1.7. Ông Nguyễn Duy Viễn - Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: Nguyễn Duy Viễn

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/09/1965
- Nơi sinh: Kim An, Thanh Oai, Hà Nội
- Số CMND/Hộ chiếu: 001065007032      Cấp ngày: 16/06/2016      Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: P214 C9 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại:
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
1988 – 2006	Đi lao động tại Đức	
2006 - nay	Kinh doanh tự do	
2014 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

**12.1.8. Ông Nguyễn Văn Lanh - Thành viên HĐQT**

- Họ và Tên: Nguyễn Văn Lanh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/01/1957
- Nơi sinh: Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình
- Số CMND/Hộ chiếu: 050267280      Cấp ngày: 14/08/2007      Nơi cấp: Sơn La
- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú: Tổ 09, phường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
- Số điện thoại:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
1981 - 2017	Cán bộ	Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Sơn La
2017 – T12/2019	Nghỉ hưu	
T12/2019 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo nghị quyết ĐHĐCĐ

**12.2. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Ông Trần Huy Đức	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Duy Hưng	Phó Giám đốc
3	Ông Nguyễn Thanh Hà	Phó Giám đốc

**12.2.1. Ông Trần Huy Đức – Giám đốc**

(Như đã nêu tại mục 12.1.1. Ông Trần Huy Đức – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc)

**12.2.2. Ông Nguyễn Duy Hưng – Phó Giám đốc**

(Như đã nêu tại mục 12.1.2. Ông Nguyễn Duy Hưng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc)

**12.2.3. Ông Nguyễn Thanh Hà - Phó Giám đốc**

(Như đã nêu tại mục 12.1.3. Ông Nguyễn Thanh Hà – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc)

## 12.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Cán Thị Phương Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Đào Thị Thanh Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lê Thị Huyền Trang	Thành viên Ban Kiểm soát

## 12.3.1. Bà Cán Thị Phương Hà - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và Tên: Cán Thị Phương Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/06/1989
- Nơi sinh: Hòa Bình
- Số CMND/Hộ chiếu: 017189000612      Cấp ngày: 04/04/2019      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 0948.537.988
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
T11/2011-T12/2017	Kiểm toán viên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY
T1/2018- 2019	Thành viên Tiểu ban Kiểm toán và Tuân thủ	Công ty CP Tập đoàn Ecopark
T12/2019 -nay	Trưởng ban Kiểm soát	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

**12.3.2. Bà Đào Thị Thanh Quyên - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và Tên: Đào Thị Thanh Quyên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 23 /11/1980
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Số CMND/Hộ chiếu: 026180003740      Cấp ngày: 18/12/2018      Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: TDP 12 - Nhân Mỹ - Mỹ Đình 1 – Nam Từ Liêm – Hà Nội
- Số điện thoại:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phụ trách kế toán Công ty cổ phần Sacha Inchi Việt Nam
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
T5/2003 - T5/2004	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Công ty đầu tư xây dựng hạ tầng và giao thông đô thị - Hà Nội
T6/ 2004 - T12/2006	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng Thủ Đô
T1/2007 - T3/2008	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Công ty trách nhiệm hữu hạn Archipel Việt Nam
T4/2008 - T12/2009	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp dầu khí IMICO (PVC-IMICO)
T1/2010 - T5/2014	Chủ trì bộ môn dự án, dự toán	Viện thiết kế - Bộ Quốc Phòng
T5/2014 - T12/2019	Trưởng phòng dự án	Công ty cổ phần giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings
Từ T12/2019 - nay	Phụ trách kế toán	Công ty Cổ phần Sacha Inchi Việt Nam
T12/2019 - nay	Thành viên BKS	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

**12.3.3. Bà Lê Thị Huyền Trang - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và Tên: Lê Thị Huyền Trang
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/02/1990
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND/Hộ chiếu: 145357368    Cấp ngày: 19/04/2005    Nơi cấp: Hưng Yên
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 177 tổ 18, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 0912.946.828
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phụ trách kế toán CTCP giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị công tác</b>
T4/2011- T6/2015	Kế toán viên	Công ty cổ phần giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings
T7/2015 - nay	Phụ trách kế toán	Công ty cổ phần giải pháp năng lượng Việt Nam EVS Holdings
T12/2019 - nay	Thành viên BKS	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có



- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ

**12.4. Kế toán trưởng**

**Ông Nguyễn Dũng Hoàng – Kế toán trưởng**

- Họ và Tên: Nguyễn Dũng Hoàng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/10/1989
- Nơi sinh: Cao Bằng
- Số CMND/Hộ chiếu: 004089000027      Cấp ngày: 05/04/2019      Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: A212, khu Nơ viện KHHS-BCA 283 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 0906.124.979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2011- 2017	Kiểm toán viên	CN công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội
2017 – 2020	Kế toán viên	Công ty Cổ phần truyền thông Xây dựng Thành An
2020 - nay	Kế toán trưởng	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ .
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương theo chính sách Công ty

## 13. Tài sản

Bảng 22: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2020

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>			
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.723.452	1.508.060	87,50
Máy móc và thiết bị	1.241.294	1.144.394	92,19
Phương tiện vận tải	23.225	14.676	63,19
Thiết bị, dụng cụ quản lý	392	55	14,03
Tài sản khác	92.346	73.797	79,91

Nguồn: BCTC tổng hợp soát xét 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty

Bảng 23: Tài sản là quyền sử dụng đất

Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
Thửa đất số 01;03, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	227.401,8	Xây dựng công trình thủy điện	Đến 01/11/2060	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
Thửa đất số 02;04, xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	263.049,5	Xây dựng công trình thủy điện	Đến 01/11/2060	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
Thửa đất số 02, xã Tú Lệ, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	139.931,6	Xây dựng công trình thủy điện	Đến 01/11/2060	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
Thửa đất số 1, xã Nậm Có, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	119.316,0	Xây dựng công trình thủy điện	Đến 01/11/2060	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	251.414,80	Xây dựng trang trại điện mặt trời	Đến 31/08/2067	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Địa điểm	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
Xã Pá Hu và xã Làng Nhi, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái	450.551,80	Xây dựng công trình thủy điện	Không có thời hạn	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

**Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020		Kế hoạch năm 2021	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2019	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	269.411	450.000	67,03%	790.000	75,56%
Lợi nhuận sau thuế (*)	75.405	140.000	85,66%	256.000	82,86%
Vốn chủ sở hữu	1.547.075	1.600.000	3,42%	1.600.000	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	27,99%	31,11%	3,12%	32,41%	1,29%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,52%	8,90%	3,38%	16,00%	7,10%
Cổ tức	-	8%		8%	-

Nguồn: CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

(\*) Kế hoạch lợi nhuận năm 2020, 2021 là kế hoạch chưa loại trừ phần lợi nhuận phải trả cho các hợp đồng hợp tác đầu tư đã ký trong năm 2020. Công ty đã căn cứ vào tình hình thực tế vận hành của các nhà máy điện hiện tại và các dự án điện chuẩn bị hoàn thành để đưa ra kế hoạch nêu trên.

❖ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên:**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên đã được ĐHĐCĐ Trường Thành thông qua theo Nghị quyết số 01/2020/TTA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2020 và Ban Điều hành của Công ty xem xét, thông qua. Công ty đã phân tích, đánh giá tình hình thực tế vận hành các nhà máy điện và khả năng triển khai các dự án điện mới, đồng thời thu thập thông tin, phân tích diễn biến thời tiết trong những năm sắp tới để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020-2021. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của từng Nhà máy điện:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Nhà máy	Năm 2020	Năm 2021
-----	-------------	----------	----------

		Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
1	Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2	200.000	82.000	230.000	106.000
2	Nhà máy thủy điện Ngòi Hút 2A	30.000	4.000	35.000	10.000
3	Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngủ	160.000	40.000	215.000	65.000
4	Dự án Nhà máy thủy điện Pá Hu	30.000	4.000	110.000	15.000
5	Dự án Nhà máy điện mặt trời hồ Núi Một 1	30.000	10.000	200.000	60.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>450.000</b>	<b>140.000</b>	<b>790.000</b>	<b>256.000</b>

- Dự kiến trong quý III và IV/2020, Trường Thành sẽ lần lượt hoàn thành và đưa vào vận hành Thủy điện Pá Hu (26MW) và Điện mặt trời Hồ Núi Một 1 (50MWp) nâng công suất phát điện của Trường Thành từ 136MW lên trên 180MW, đóng góp 510 triệu Kwh sản lượng điện vào hệ thống điện quốc gia. Dự án Nhà máy Thủy điện Pá Hu của Công ty đang trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị
- Công ty dự kiến hoàn thành Dự án điện gió Phương Mai 1 (30MW) trong năm 2021. Dự án hoàn thành sẽ góp phần bổ sung nguồn điện tại chỗ cho tỉnh Bình Định. Trong năm 2021, các dự án điện mới của Trường Thành sẽ đi vào vận hành ổn định, phát huy tối đa công suất, đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận bán điện của Công ty.
- Trong xu thế tác động của hiện tượng El Nino, tình hình nắng nóng được dự báo sẽ tiếp tục kéo dài, điều này có ảnh hưởng tích cực tới hoạt động của các trang trại điện mặt trời, được cho là những nhân tố chính đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong các năm tới.

Nhìn chung, 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu thuần của Công ty đạt 170 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 42 tỷ, tương ứng dự kiến hoàn thành 37,78% doanh thu và 30% lợi nhuận kế hoạch năm 2020. Doanh thu 6 tháng đầu năm của Công ty bị ảnh hưởng do hai nguyên nhân: một là lượng nước đối với các nhà máy thủy điện trong 6 tháng đầu năm vẫn thiếu hụt do hiện tượng elnino dẫn đến doanh thu của Thủy điện Ngòi hút 2 và 2A sụt giảm, hai là nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngủ trong 6 tháng đầu năm chỉ chạy được 60% công suất do tình trạng quá tải đường dây truyền tải điện đang xảy ra tại khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận. Hiện tại, công suất của nhà máy điện mặt trời Hồ Bầu Ngủ đã được giải toả hết và chạy 100% công suất bắt đầu từ ngày 29/06/2020 sau khi trạm biến áp 220KV Ninh Phước được Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) chính thức đưa vào vận hành. Việc nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngủ chạy 100% công suất sẽ giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng đáng kể so với 6 tháng đầu năm. Hai dự án Công ty đang triển khai là nhà máy thủy điện Pá Hu (dự kiến phát điện Quý III/2020) và Nhà máy điện mặt trời Hồ Núi Một 1 (Dự kiến phát điện Tháng 10/2020) cũng sẽ giúp doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong 6 tháng cuối năm tăng trưởng hơn nhiều so với 6 tháng đầu năm. Chính vì thế, kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty là hoàn toàn khả thi. Đối với kế hoạch kinh doanh năm 2021,

dự kiến toàn bộ các nhà máy điện của Công ty sẽ chạy tối đa được công suất, cũng như hiện tượng thiếu hụt nước do El Niño sẽ không còn sẽ giúp cho công ty hoàn thành đúng kế hoạch đã đặt ra.

❖ **Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua**

Ngày 26/04/2020, ĐHĐCĐ Trường Thành đã thông qua Nghị quyết số 01/2020/TTA/NQ-ĐHĐCĐ, trong đó đã thông qua việc triển khai Dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1. Cụ thể như sau:

- Tên dự án: Trang trại điện mặt trời Hồ Núi Một 1
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành
- Mục tiêu dự án: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời
- Quy mô dự án:
  - + Quy mô công suất: 50 MWp
  - + Quy mô xây dựng: Nhà điều hành, trạm biến áp, đường nội bộ và giá đỡ tấm pin
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 60 ha
- Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.036.000.000.000 đồng (Một nghìn không trăm ba mươi sáu tỷ đồng)
- Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành xây dựng đưa dự án vào hoạt động các công trình điện mặt trời trước ngày 31/12/2020.
- Hiện tại, dự án Trang trại điện mặt trời Hồ Núi Một 1 của Công ty đã được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái cấp hạn mức tín dụng: 648 tỷ đồng để thực hiện dự án. Bên cạnh đó, ngoài nguồn vốn tự có của Công ty, Công ty dự kiến chào bán 250 tỷ đồng chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược để bổ sung nguồn vốn công ty và đầu tư dự án Trang trại điện mặt trời Hồ Núi Một 1 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Tính đến thời điểm hiện tại, dự án đã chuẩn bị hoàn thành các hạng mục xây dựng và chờ thiết bị về lắp đặt. Các thiết bị của nhà máy đang trong quá trình vận chuyển và nhà máy dự kiến hoàn thành trong tháng 10/2020.

❖ **Kế hoạch tăng vốn điều lệ**

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/2020/TTA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2020, Công ty dự kiến trong năm 2020 có kế hoạch tăng vốn điều lệ như sau:

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 1.350.000.000.000 (Một nghìn ba trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ sau khi chào bán cổ phần: 1.600.000.000.000 đồng (Một nghìn sáu trăm tỷ đồng)
- Mệnh giá cổ phần là: 10.000 đồng/cổ phần
- Cổ phần chào bán là: cổ phần phổ thông

- Số lượng chào bán là: 25.000.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần chào bán là: 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng) tính theo mệnh giá.
- Thời điểm chào bán cổ phần: trong năm 2020
- Hình thức chào bán cổ phần: chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược
- Mục đích sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền dự kiến thu được để bổ sung nguồn vốn Công ty và đầu tư cho Dự án điện mặt trời Hồ Núi Một 1.

Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của Tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) đã xem xét, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng những thông tin về hoạt động CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành để đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận của Công ty.

Công ty có trên 15 kinh nghiệm triển khai các dự án điện và một chiến lược rõ ràng về phát triển đồng bộ các loại hình năng lượng, phù hợp với xu thế phát triển. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 -2019 và 6 tháng đầu năm 2020 cũng ghi nhận sự tăng trưởng nhất định trong mảng sản xuất kinh doanh điện. Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về khả năng triển khai các dự án mới và tình hình diễn biến thời tiết trong những năm tới là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh cũng như các mục tiêu, chiến lược dài hạn của Công ty thì kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng như trên là hợp lý.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành cung cấp và những thông tin thu thập có chọn lọc, đồng thời dựa trên những lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá  
10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số chứng khoán niêm yết  
135.000.000 cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Căn cứ quy định tại điểm (đ), khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”, số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng tại Trường Thành như sau:

**Bảng 25: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng**

TT	Họ và tên	Chức vụ/ Loại cổ đông	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng tiếp theo
1	Trần Huy Đức	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	31.400.000	15.750.000
2	Nguyễn Duy Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	2.025.000	1.012.500
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	2.025.000	1.012.500
5	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	2.025.000	1.012.500
6	Trần Huy Thiệu	Thành viên HĐQT	8.800.000	4.400.000
6	Vũ Xuân Hiếu	Thành viên HĐQT	0	0
7	Nguyễn Duy Viễn	Thành viên HĐQT	0	0
8	Nguyễn Văn Lanh	Thành viên HĐQT	0	0
9	Cần Thị Phương Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	0	0
10	Đào Thị Thanh Quyên	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0

TT	Họ và tên	Chức vụ/ Loại cổ đông	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng tiếp theo
11	Lê Thị Huyền Trang	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0
12	Nguyễn Dũng Hoàng	Kế toán trưởng	0	0
13	Nguyễn Thị Ngọc	Cổ đông lớn	15.700.000	7.850.000
14	Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành	Cổ đông lớn	31.900.000	15.950.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>93.875.000</b>	<b>46.987.500</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 07/08/2020

## 5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành là giá được tính toán dựa trên hai phương pháp: (i) phương pháp so sánh giá cổ phần trên thu nhập bình quân mỗi cổ phần (P/E) và (ii) phương pháp so sánh giá cổ phần trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B).

### 5.1. Phương pháp giá cổ phần trên thu nhập bình quân mỗi cổ phần (P/E)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng Ngành Điện mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chỉ số P/E bình quân của một số doanh nghiệp trong Ngành Điện:

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	EPS (đồng)	Giá cổ phiếu tại ngày 04/08/2020 (đồng)	P/E
CTCP Thủy điện Hòa Na	HNA	303	10.400	34,32
CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh	SBM	1.486	26.000	17.500



CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	ND2	1.972	27.900	14,15
CTCP Thủy Điện Sông Ba Hạ	SBH	2.690	38.500	14,31
CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	VCP	3.875	51.000	13,16
<b>Chỉ số trung bình</b>				<b>18,69</b>

Nguồn: HSC tổng hợp trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các công ty

**Giá trị hợp lý của cổ phiếu của Công ty = P/E bình quân x EPS của Công ty = 18,69 x 600 = 11.214 đồng/cổ phần** (LNST của Cổ đông của TTA năm 2019 là 75.404.721.665 đồng, tương đương mức EPS là 600 đồng/cổ phần).

## 5.2. Phương pháp giá cổ phần trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/B)

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các công ty cùng Ngành Điện mà Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hoặc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Chỉ số P/B bình quân của một số doanh nghiệp cùng Ngành Điện:

Tên doanh nghiệp	Mã cổ phiếu	SLCP đang lưu hành tại 31/12/2019 (cổ phiếu)	Vốn chủ sở hữu – lợi ích cổ đông không kiểm soát (đồng)	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (đồng)	Giá cổ phiếu tại ngày 04/08/2020 (đồng)	P/B
CTCP Thủy điện Hòa Na	HNA	225.659.210	2.527.799.958.410	11.202	10.400	0,93
CTCP Đầu tư Phát triển Bắc Minh	SBM	39.000.000	451.979.370.467	11.589	26.000	2,24
CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2	ND2	49.993.961	687.780.199.222	13.757	27.900	2,03
CTCP Thủy Điện Sông Ba Hạ	SBH	124.225.000	2.041.346.951.272	16.433	38.500	2,34
Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Vinaconex	VCP	56.999.993	864.858.468.924	15.173	51.000	3,36
<b>Chỉ số trung bình</b>						<b>2,18</b>

Nguồn: HSC tổng hợp trên BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2019 của các công ty

Giá trị một Cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phiếu (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách của cổ phiếu CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu (A)	Đồng	1.547.075.485.857
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (B)	Cổ phiếu	135.000.000
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B)	Đồng/cổ phiếu	11.460

Nguồn: BCTC kiểm toán tổng hợp năm 2019 của Công ty

Như vậy, giá trị hợp lý của cổ phiếu Công ty =  $2,18 \times 11.460 = 24.983$  đồng/cổ phiếu

### 5.3. Tổng hợp giá Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

STT	Phương pháp tính giá	Tỷ trọng	Giá (VND/cổ phần)
1	Phương pháp P/E	50%	11.214
2	Phương pháp P/B	50%	24.983
	<b>Giá trung bình theo trọng số của hai phương pháp</b>		<b>18.098</b>

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất và kinh doanh điện, Công ty sở hữu một lượng lớn tài sản cố định là máy móc, thiết bị, nhà xưởng và bất động sản. Đây là một trong các yếu tố quyết định ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường. Căn cứ vào đó, Công ty quyết định tỷ trọng hợp lý của 02 phương pháp P/B và P/E tương ứng là 50% và 50%. Mức giá tính toán nêu trên đã phản ánh một cách hợp lý giá trị dựa trên quy mô và năng lực của Công ty trong thời điểm hoạt động bình thường và cũng đã được điều chỉnh theo mức giá thị trường của các công ty hoạt động cùng ngành.

Vì vậy, căn cứ vào phương pháp định giá nêu trên, Hội đồng quản trị quyết định mức giá tham chiếu dự kiến của Công ty trong ngày giao dịch đầu tiên là **18.000** đồng. Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là  $\pm 20\%$  so với giá tham chiếu.

### 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành hiện tại chưa có quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty.

Căn cứ theo Điều 1, Khoản 2, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Thủ tướng

chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- Không hạn chế tỷ lệ (trừ khi Điều lệ công ty có quy định khác);
- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì sẽ tuân theo theo điều ước quốc tế;
- Nếu hoạt động của công ty thuộc ngành nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật có quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;
- Nếu công ty hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu của nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;
- Nếu công ty hoạt động đa ngành nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác.

Nghị định 60 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2015. Công ty có tỷ lệ sở hữu được phép nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành hiện nay là 49%.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

### **7.1. Thuế liên quan đến hoạt động Công ty**

#### **Thuế Thu nhập doanh nghiệp**

Công ty được hưởng ưu đãi, miễn thuế, giảm thuế thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn và thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Cụ thể:

- Ưu đãi thuế, miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do hoạt động trên địa bàn khó khăn (dự án Ngòi Hút 2, Ngòi Hút 2A, Nhà máy thủy điện Pá Hu): thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm; 04 năm đầu miễn thuế; giảm 50% thuế TNDN trong 09 năm tiếp theo
- Ưu đãi thuế, miễn thuế, giảm thuế do thực hiện hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường (dự án Nhà máy điện mặt trời hồ Bầu Ngủ, hồ Núi Một 1): thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian dự án; miễn thuế 04 năm đầu và giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Theo đó, trong năm 2019, Công ty được hưởng ưu đãi thuế với các nội dung cụ thể như sau:

- Dự án Bầu Ngủ và Dự án Ngòi Hút 2A được miễn thuế TNDN;
- Dự án Ngòi Hút 2 áp dụng mức thuế suất TNDN là 10% và được giảm 50% số

thuế TNDN phải nộp, năm 2019 là năm đầu tiên áp dụng mức giảm này.

Các hoạt động khác của Công ty áp dụng mức Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính. Riêng đối với các dự án đầu tư sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy Chứng nhận ưu đãi đầu tư cho từng dự án và theo quy định tại Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp và công văn số 111684/BTC-TCT ngày 16/9/2005 hướng dẫn về việc chuyển thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp.

#### **Thuế giá trị gia tăng**

Thuế Giá trị gia tăng áp dụng mức thuế suất 10% cho hoạt động bán điện và cung cấp dịch vụ, các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

#### **Thuế tài nguyên nước**

Thuế tài nguyên nước được áp dụng đối với nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện theo quy định tại Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 với mức thuế suất là 5%.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **7.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty**

#### **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3, Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3, Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ, các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  - + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  - + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
  - + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:

- + Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- + Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

**Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- + Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- + Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.
- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:  
Thuế khoán từ bán CP = 0,1% x Tổng giá trị CP bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng
- Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6, Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008.

**VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

**1. Tổ chức kiểm toán**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

Địa chỉ : 187 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 024 3761 3399

Fax: 024 3761 5599

Website : [www.ntv.vn](http://www.ntv.vn)

**2. Tổ chức tư vấn niêm yết**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ : Lầu 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Website : [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)

**VII. PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1.** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

**Phụ lục 2.** Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

**Phụ lục 3.** BCTC kiểm toán văn phòng, tổng hợp năm 2018 và 2019

**Phụ lục 4.** BCTC soát xét văn phòng, tổng hợp 6 tháng đầu năm 2020

**Phụ lục 5.** Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến CTCP Đầu tư xây dựng và Phát triển Trường Thành

**Phụ lục 6.** Các hồ sơ khác.

Yên Bái, ngày 15 tháng 08 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THÀNH  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC**



**TRẦN HUY ĐỨC**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**CÁN THỊ PHƯƠNG HÀ**

**NGUYỄN DŨNG HOÀNG**



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



**PHAM NGOC BICH**